

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL



# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104093672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 07 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 20 tháng 09 năm 2018)

## TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL

Địa chỉ: Số 01, phố Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24)-62660306 Fax: (84-24)-62873800

Website: [www.viettelpost.com.vn](http://www.viettelpost.com.vn)

## TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3972 4568 Fax: (84-24) 3972 4600

Website: [www.vndirect.com.vn](http://www.vndirect.com.vn)

### Phụ trách công bố thông tin

Ông: Ngô Quốc Vương

Chức vụ: Thư ký Hội đồng Quản trị kiêm Trưởng phòng Phòng Pháp chế

Số điện thoại: 0983145677

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT</b>	<b>5</b>
<b>I TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH</b>	<b>5</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
1.1. Giới thiệu chung	5
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	9
1.3. Lịch sử hình thành và phát triển	9
2. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Tổng Công ty	12
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Viettel Post	16
3.1. Đại hội đồng cổ đông	17
3.2. Hội đồng Quản trị	17
3.3. Ban Kiểm soát	19
3.4. Ban Tổng Giám đốc	20
3.5. Các khối, phòng ban nghiệp vụ	20
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty; Cơ cấu cổ đông, Danh sách cổ đông sáng lập	20
4.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 10/10/2018	20
4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 10/10/2018	21
4.3. Cổ đông sáng lập	22
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổng Công ty, những công ty mà Tổng Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổng Công ty	22
5.1. Công ty mẹ/nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối với Viettel Post	22
5.2. Công ty con do Viettel Post nắm giữ cổ phần chi phối	22
6. Hoạt động kinh doanh	24
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hai năm gần nhất	29
8. Vị thế của Viettel Post so với các công ty khác trong cùng ngành	32
8.1. Vị thế của Viettel Post trong ngành	32
9. Chính sách đối với người lao động	37
10. Chính sách cổ tức	39
11. Tình hình tài chính	39
12. Tài sản	47
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	49

---

14.	Thông tin bổ sung về những cam kết của Tổng Công ty (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất.....)	51
15.	Chiến lược định hướng phát triển kinh doanh của Tổng Công ty.....	51
<b>II</b>	<b>QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY:</b> .....	<b>51</b>
1	Danh sách Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Kế toán trưởng.....	51
2	Kế hoạch tăng cường quản trị Tổng Công ty.....	72

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 10/10/2018 .....	21
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty tại ngày 10/10/2018 .....	21
Bảng 3: Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ 2016-2017 và 6 tháng đầu năm 2018 .....	29
Bảng 4: Kết quả kinh doanh Hợp nhất 2016-2017 và 6 tháng đầu năm 2018 .....	30
Bảng 5: Xếp hạng LPI Việt Nam.....	34
Bảng 6: Số lượng lao động tại ngày .....	37
Bảng 7: Tình hình chi trả cổ tức các năm gần nhất.....	39
Bảng 8: Thuế và các khoản khác phải nộp Ngân sách Nhà nước Hợp nhất .....	40
Bảng 9: Số dư các Quỹ Hợp nhất.....	41
Bảng 10. Phương án trích các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2017.....	41
Bảng 11. Vay và nợ thuê tài chính Hợp nhất .....	42
Bảng 12. Tình hình Công nợ phải thu Hợp nhất.....	44
Bảng 13. Tình hình Công nợ phải trả Hợp nhất .....	45
Bảng 14. Đầu tư tài chính ngắn và dài hạn Hợp nhất.....	45
Bảng 15. Chỉ tiêu tài chính hợp nhất.....	46
Bảng 16. Cơ cấu tài sản hợp nhất tại ngày 31/12/2017 .....	47
Bảng 17. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang hợp nhất.....	48
Bảng 18. Kế hoạch Kinh doanh hợp nhất năm tiếp theo .....	49

## DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Viettel Post .....	16
Hình 2. Số lượng bưu cục, cửa hàng qua các năm.....	26
Hình 3. Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trước thuế.....	29
Hình 4. Thị phần chuyển phát tại Việt Nam.....	32
Hình 5. Quy mô thị trường 3PL theo khu vực địa lý năm 2017.....	33
Hình 6. Tỷ lệ chi phí Logistics so với GDP năm 2016 .....	33
Hình 7. Doanh thu từ hoạt động bán lẻ và dịch vụ Việt Nam 2014-2017 .....	34
Hình 8. Doanh thu từ thương mại điện tử trên thế giới và số người sử dụng.....	35
Hình 9. Quy mô thị trường Thương mại điện tử B2C trong tổng giá trị ngành bán lẻ Việt Nam 2013-2020 .....	36
Hình 10. Số người sử dụng internet tại Việt Nam .....	36

**CÁC KHÁI NIỆM TỪ VIẾT TẮT**

<b>Viettel Post/Tổng Công ty</b>	:	Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
<b>UBND</b>	:	Ủy ban nhân dân
<b>ĐKDN</b>	:	Đăng ký doanh nghiệp
<b>ĐHĐCĐ</b>	:	Đại hội đồng cổ đông
<b>HĐQT</b>	:	Hội đồng quản trị
<b>BKS</b>	:	Ban kiểm soát
<b>CBNV</b>	:	Cán bộ nhân viên
<b>CN</b>	:	Chi nhánh
<b>CNTT</b>	:	Công nghệ thông tin
<b>TNDN</b>	:	Thu nhập doanh nghiệp
<b>GTGT</b>	:	Giá trị gia tăng
<b>BCTC</b>	:	Báo cáo tài chính
<b>VĐL</b>	:	Vốn điều lệ
<b>DTT</b>	:	Doanh thu thuần
<b>NĐTNN</b>	:	Nhà đầu tư nước ngoài
<b>UBCKNN</b>	:	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

Những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản luật hướng dẫn.

---

NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

I TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung

Tên Công ty	:	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL
Tên giao dịch quốc tế	:	VIETTEL POST JOINT STOCK CORPORATION
Tên viết tắt	:	VTP
Trụ sở chính	:	Số 01, phố Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Điện thoại	:	84-24-62660306
Fax	:	84-24-62873800
Website	:	ww.viettelpost.com.vn
Logo	:	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL 
Giấy chứng nhận ĐKDN số	:	0104093672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 07 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 20 tháng 09 năm 2018
Người đại diện theo pháp luật	:	Trần Trung Hưng – Chức danh: Tổng giám đốc
Vốn điều lệ đăng ký	:	413.766.490.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	:	413.766.490.000 đồng
Năm trở thành công ty đại chúng	:	2009

Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã số
1	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
2	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm từ lâm sản (trừ gỗ), cối và vật liệu tết bện	1629
3	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ giấy và bìa	1709
4	In ấn	1811
5	Dịch vụ liên quan đến in	1812
6	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
7	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ cho vận tải đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương	5222
9	Bốc xếp hàng hóa	5224
10	Bưu chính	5310
11	Chuyển phát Chi tiết: - Chuyển phát - Kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh bưu phẩm, bưu kiện hàng hóa	5320
12	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đại lý kinh doanh thẻ các loại	4669
13	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ thuốc lá ngoại)	4711
14	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
15	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã số
16	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
17	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm + Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác + Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh + Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh + Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện + Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự + Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4761
18	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
19	Xuất bản phần mềm	5820
20	Sửa chữa máy móc, thiết bị (bao gồm các mặt hàng công ty kinh doanh)	3312
21	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
22	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
23	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
24	Bán buôn thực phẩm (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4632
25	Bán buôn đồ uống	4633
26	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
27	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ viễn thông: bán các thiết bị viễn thông đầu cuối; các loại thẻ viễn thông, điện thoại, Internet car	4652
29	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
29	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
30	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931



STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã số
	Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi	
31	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
32	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng và không chuyên dụng theo hợp đồng	4933
33	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
34	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa (thực hiện theo pháp luật chuyên ngành về thương mại xuất nhập khẩu) - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh - Kinh doanh dịch vụ thương mại trên mạng bưu chính, thương mại điện tử	8299
35	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
36	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
37	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Đại lý chi trả ngoại tệ	6499
38	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm	6622
39	Quảng cáo Chi tiết: - Quảng cáo - Cung cấp dịch vụ quảng cáo trên bao bì chuyển phát nhanh của Công ty	7310
40	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);	7320
41	Cho thuê xe có động cơ	7710
42	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Luật kinh doanh bất động sản 2014).	6810
43	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610

Q. CTCP \* / 01

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã số
	Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Đại lý mua hàng hóa (Luật thương mại 2005). - Đại lý kinh doanh dịch vụ phát hành xuất bản phẩm (Luật xuất bản 2012).	
44	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
45	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
46	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển. - Logistics. - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu. - Hoạt động của các đại lý vé máy bay.	5229
47	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730

### 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: VTP
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 41.376.649 (bốn mươi một tỷ ba trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi chín) cổ phiếu
- Tổng số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu
- Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Tổng Công ty tuân theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) tại Tổng Công ty tại ngày 10/10/2018 là 429.870 cổ phần, tương ứng với 1,04% vốn điều lệ.

### 1.3. Lịch sử hình thành và phát triển

Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel (viết tắt là Viettel Post), tiền thân từ Trung tâm phát hành báo chí được thành lập 01/07/1997 với nhiệm vụ ban đầu là phục vụ các cơ quan Quân đội trong Bộ Quốc phòng. Năm 2006, Bưu chính Viettel chuyển đổi từ mô hình hạch toán phụ thuộc sang hạch toán độc lập thành Công ty TNHH NN MTV Bưu chính Viettel. Năm 2009, Bưu chính Viettel chính thức hoạt động với

tư cách Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104093672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 07 năm 2009.

Với chiến lược "**Mạng lưới đi trước, kinh doanh đi sau**", Viettel Post đã trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu tại Việt Nam về chuyển phát. Sau 20 năm hoạt động trên thị trường, Viettel Post có mạng lưới phủ 63/63 tỉnh/thành phố trên cả nước, hệ thống các kho diện tích lớn và được đặt tại các vị trí đắc địa, cửa ngõ giao thương của Việt Nam: Đại lộ Thăng Long – Hà Nội; Khu Công nghiệp Quang Minh – Hà Nội; Khu Công nghiệp Hòa Khánh – Đà Nẵng; ICD Tân Cảng – Long Bình – Đồng Nai và Khu Công nghiệp Tân Bình – Tp. Hồ Chí Minh; hệ thống xe vận tải với hơn 500 xe đều mới được đầu tư. Đội ngũ nhân viên với hơn 17.000 cán bộ công nhân viên và cộng tác viên được tham gia tập huấn về đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn nghiệp vụ hải quan và giao nhận vận chuyển quốc tế sẽ tư vấn ngay tại doanh nghiệp và mở thủ tục hải quan tại địa phương.

Không chỉ dừng lại ở thị trường trong nước, từ năm 2009 đến nay, Viettel Post đã phát triển mạng lưới đến thị trường bưu chính và logistic tại Campuchia và Myanmar. Tại thị trường Campuchia, Viettel Post đã có mặt tại 24/24 tỉnh/thành của Campuchia, đảm nhiệm 100% chu trình vận chuyển, giao nhận.

❖ Các mốc phát triển của Viettel Post trong thời gian qua:

<b>Năm 2009</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- <b>14/1/2009:</b> Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel được chính thức cổ phần hóa theo Quyết định số 123/QĐ-BQP.</li><li>- <b>03/2009:</b> Bưu chính Viettel chính thức bán cổ phiếu ra công chúng qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với số lượng 1.526.600 cổ phần với giá trị bình quân 10.171 đồng/cổ phần</li><li>- <b>18/06/2009:</b> Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</li><li>- <b>07/2009:</b> Công ty TNHH Nhà Nước 1 thành viên Bưu chính Viettel được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103038883, đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009 do Sở KH&amp;ĐT thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 60 tỷ đồng</li><li>- <b>07/2009:</b> Công ty cổ phần Bưu chính Viettel chính thức kinh doanh dịch vụ tại thị trường Campuchia</li><li>- <b>09/2009:</b> Công ty cổ phần Bưu chính Viettel chính thức khai trương dịch vụ chuyển phát nhanh 5 tỉnh tại Campuchia.</li></ul>
<b>Năm 2011</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- <b>02/2011:</b> Được cấp giấy phép chuyển phát thư Quốc tế</li><li>- <b>03/2011:</b> Thành lập Công ty TNHH MTV Bưu chính Viettel Thành phố Hồ Chí Minh</li><li>- <b>05/2011:</b> Thành lập Công ty TNHH MTV Bưu chính Viettel Hà Nội</li></ul>
<b>Năm 2012</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- <b>04/2012:</b> Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp phép thành lập Tổng Công ty CP Bưu chính Viettel với số đăng ký 0104093672 và vốn điều lệ 60 tỷ đồng</li></ul>

---

<b>Năm 2015</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- <b>22/05/2015:</b> Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 30/2015/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 6.899.541 cổ phiếu.</li></ul>
<b>Năm 2016</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng Công ty đã thực hiện cuộc bút phá thần tốc với 315 bưu cục được phát triển trong năm 2016, tương đương với số bưu cục mà Tổng Công ty mở được trong 18 năm trước đó..</li><li>- <b>06/04/2016,</b> Tổng Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 30/2015/GCNCP-VSD-1, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 18.192.754 cổ phiếu.</li><li>- <b>20/9/2016,</b> Tổng Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 30/2015/GCNCP-VSD-2, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 22.885.835 cổ phiếu.</li></ul>
<b>Năm 2017</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- <b>04/2017:</b> Mở Công ty thành viên tại Myanmar khẳng định Bưu chính Viettel là doanh nghiệp bưu chính Việt Nam đầu tiên và duy nhất đầu tư trực tiếp nước ngoài.</li><li>- <b>01/09/2017,</b> Tổng Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 30/2015/GCNCP-VSD-3, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 29.682.274 cổ phiếu.</li></ul>
<b>Năm 2018</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- <b>07/2018:</b> Tổ chức tiếp nhận các dịch vụ từ Tổng Công ty Viễn thông Viettel (Viettel Telecom) sang Viettel Post</li><li>- <b>19/07/2018,</b> Tổng Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 30/2015/GCNCP-VSD-4, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 41.376.649 cổ phiếu.</li></ul>
<b>❖ Các thành tựu của Viettel Post trong thời gian qua</b>	
<b>Năm 2010</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đón nhận giải thưởng “Thương hiệu nổi tiếng nhất ngành hàng Bưu chính tại Việt Nam năm 2010” do Người tiêu dùng bình chọn.</li></ul>
<b>Năm 2012</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- <b>05/2012:</b> Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba cho Bưu chính Viettel vì có thành tích xuất sắc trong công tác từ 2007 – 2011, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc</li></ul>
<b>Năm 2014</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- <b>12/2014:</b> Viettel Post đã được lựa chọn từ 1.500 hồ sơ, đại diện cho Viettel, Viettel Post cùng 62 thương hiệu mạnh khác đã được vinh danh trong lễ công bố thương hiệu Quốc gia – Vietnam Value 2014</li></ul>

---

Năm 2016	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng Công ty đã thực hiện cuộc bút phá thần tốc với 315 bưu cục được phát triển trong năm 2016, tương đương với số bưu cục mà Tổng Công ty mở được trong 18 năm trước đó..</li> <li>- <b>11/2016:</b> Viettel Post nhận giải thưởng Thương hiệu Quốc gia năm 2016 do Bộ Công thương tặng</li> <li>- <b>12/2016:</b> Viettel Post được vinh danh trong lễ công bố thương hiệu Quốc gia lần thứ hai.</li> </ul>
Năm 2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Thông tin Truyền thông trao giải thưởng VICTA dành cho doanh nghiệp ứng dụng CNTT hiệu quả nhất;</li> <li>- <b>05/2017:</b> Đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì. Đây là sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước và Quân đội đối với những đóng góp xuất sắc trong lao động sản xuất từ năm 2012 đến 2016.</li> <li>- <b>12/2017:</b> Viettel Post lọt top doanh nghiệp 5000 tỷ đồng.</li> </ul>

2. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Tổng Công ty

Đơn vị: Tỷ đồng

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VĐL tăng thêm	VĐL sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	2009	8,995	60,000	Cổ phần hóa Công ty TNHH Nhà Nước 1 thành viên Bưu chính Viettel thành Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0103038883 đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009
	2015		68,995	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức. Tỷ lệ thực hiện: 100:15	Biên bản ĐHĐCĐ số 14/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2014; Nghị quyết ĐHĐCĐ số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2014; Giấy chứng nhận ĐKKD số 0104093672, do sở KHĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 22 tháng 06 năm 2015;

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VĐL tăng thêm	VĐL sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					<p>Công văn chấp thuận của UBCK cho đợt phát hành cổ phiếu năm 2015;</p> <p>Công văn số 637/UBCK-QLCB ngày 06/02/2015 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức;</p> <p>Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 77/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07/10/2015.</p>
2	2016	112,932	181,927	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ thực hiện 100:30 và phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện 100:137.	<p>Biên bản ĐHĐCĐ số 30/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2015;</p> <p>Nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2015</p> <p>Giấy chứng nhận ĐKKD số 0104093672, do sở KHĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 22 tháng 06 năm 2016;</p> <p>Công văn số 644/UBCK-QLCB ngày 03/02/2016 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng;</p> <p>Công văn chấp thuận của UBCK cho đợt phát hành cổ phiếu năm 2016.</p>
3	2016	46,931	228,858	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức. Tỷ lệ thực hiện: 1.000:258	<p>Biên bản số 06/BB-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2016;</p> <p>Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2016;</p> <p>Giấy chứng nhận ĐKKD số 0104093672, do sở KHĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 19 tháng 09 năm 2016;</p>

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VĐL tăng thêm	VĐL sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					<p>Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 30/2015/GCNCP-VSD-2 do trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp ngày 20/09/2016;</p> <p>Công văn số 4881/UBCK-QLCB của UBCKNN v/v tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức của Tổng CTCP Bưu chính Viettel ngày 26/07/2016.</p>
4	2017	67,964	296,822	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức. Tỷ lệ thực hiện: 1.000:297	<p>Biên bản số 24/BB-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2017 và Nghị quyết số 25/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2017;</p> <p>Giấy chứng nhận ĐKKD số 0104093672, do sở KHĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 31 tháng 10 năm 2017;</p> <p>Công văn số 3367/UBCK-QLCB ngày 30/05/2017 của UBCKNN v/v tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức của Tổng CTCP Bưu chính Viettel;</p> <p>Công văn số 5494/UBCK-QLCB ngày 14/08/2017 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức.</p>
5	2018	116,944	413,766	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức. Tỷ lệ thực hiện: 1.000:394	<p>Biên bản số 28/BB-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2018;</p> <p>Nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2018;</p> <p>Giấy chứng nhận ĐKKD số 0104093672, do sở KHĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 20 tháng 09 năm 2018;</p>

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VĐL tăng thêm	VĐL sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
-----	------------------------------------	---------------	-------------------	---------------------	---------------

Công văn số 3260/UBCK-QLCB của UBCKNN v/v tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức;

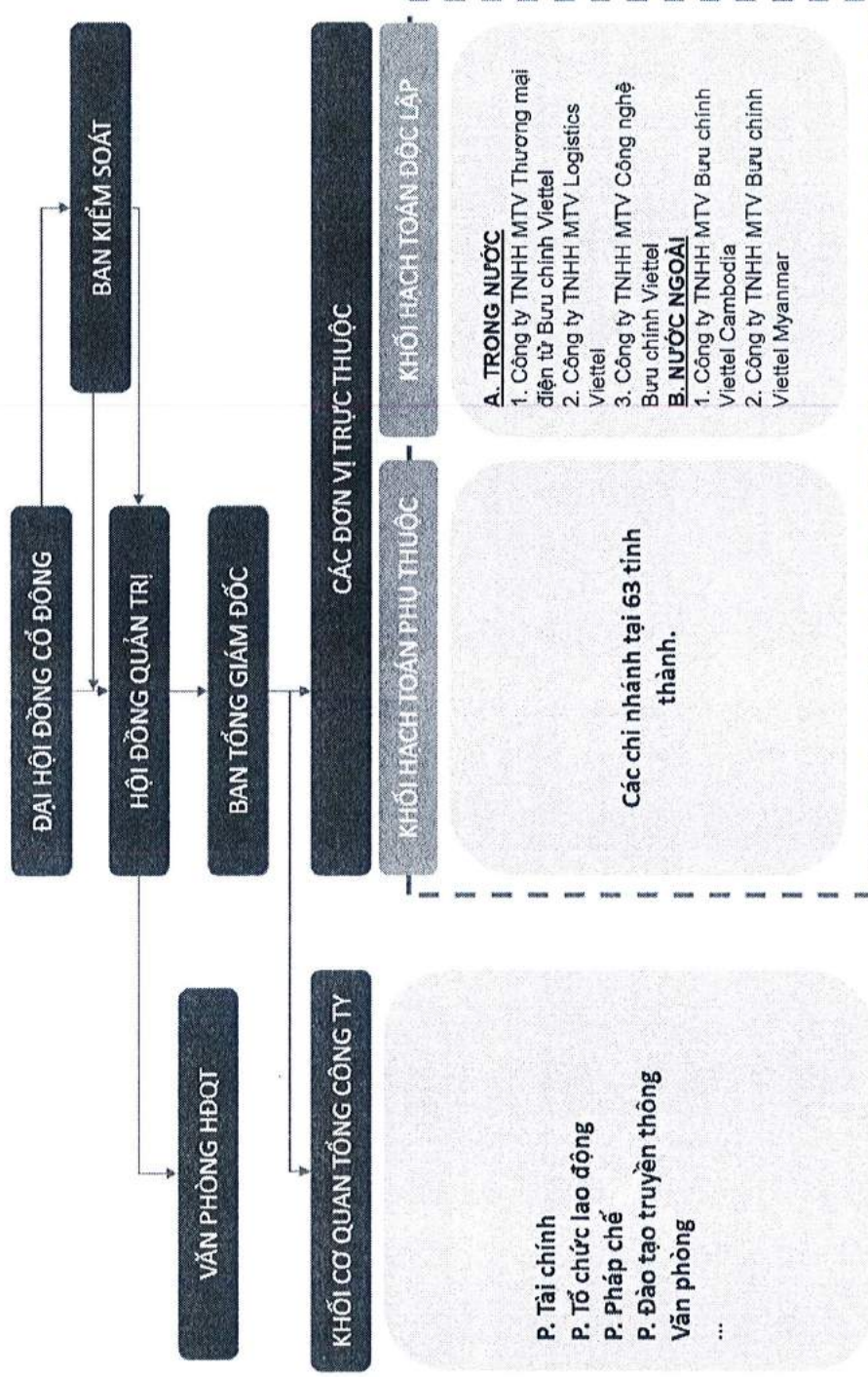
Công văn số 4164/UBCK-QLCB ngày 05/07/2018 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

(Nguồn: Viettel Post)



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Viettel Post

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Viettel Post



(Nguồn: Viettel Post)

### **3.1. Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Tổng Công ty theo Pháp luật và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ bao gồm tất cả các cổ đông (hoặc đại diện của cổ đông) có quyền biểu quyết của Tổng Công ty. ĐHĐCĐ là cơ quan thông qua chủ trương chính sách liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành hoạt động của Tổng Công ty.

Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Quyết định tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; Quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;

Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- Báo cáo tài chính hằng năm;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
- Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
- Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

### **3.2. Hội đồng Quản trị**

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT của Tổng Công ty Bưu chính Viettel gồm 07 thành viên và có các quyền hạn, trách nhiệm cơ bản sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng Công ty;

- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty hoặc một tỷ lệ, giá trị khác theo nghị quyết của HĐQT trong từng thời kỳ (trừ các hợp đồng thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo Điều lệ);
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông, Chủ tịch ở công ty khác để thực hiện quyền biểu quyết hoặc quản lý phần vốn góp của Công ty tại công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần, chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên ĐHĐCĐ;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;
- Ủy quyền/ Phân cấp cho Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ điều hành, quản lý trong phạm vi quyền hạn của HĐQT.

Các thành viên Hội đồng Quản trị hiện nay của Viettel Post bao gồm:

Ông	<b>Hoàng Sơn</b>	Chủ tịch HĐQT
Ông	<b>Nguyễn Duy Tuấn</b>	Phó chủ tịch HĐQT
Bà	<b>Nghiêm Phương Nhi</b>	Thành viên HĐQT
Ông	<b>Đình Như Tuyền</b>	Thành viên HĐQT
Ông	<b>Trần Trung Hưng</b>	Thành viên HĐQT

Ông **Nguyễn Đắc Luân** Thành viên HĐQT

Ông **Trương Hữu Đức** Thành viên HĐQT

### **3.3- Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát được bầu bởi ĐHĐCĐ của Tổng Công ty và hiện có 3 thành viên, mỗi thành viên được bầu với nhiệm kỳ 5 năm.

Trách nhiệm chính của Ban Kiểm soát

Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng Công ty;
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng.
- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu;
- Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc vi phạm quy định về trách nhiệm của người quản lý thì phải thông báo ngay bằng văn bản với HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty;
- Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Các thành viên Ban Kiểm soát hiện nay của Viettel Post bao gồm:

Ông	<b>Nguyễn Ngọc Anh</b>	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà	<b>Lê Thị Thanh Thoảng</b>	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà	<b>Nguyễn Thị Thanh</b>	Thành viên Ban Kiểm soát

#### **3.4. Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc chuyên môn.

Ông	<b>Trần Trung Hưng</b>	Tổng Giám đốc
Bà	<b>Chu Kim Thoa</b>	Phó Tổng Giám đốc
Ông	<b>Nguyễn Đắc Luân</b>	Phó Tổng Giám đốc
Ông	<b>Đinh Thanh Sơn</b>	Phó Tổng Giám đốc
Ông	<b>Nguyễn Hoàng Long</b>	Phó Tổng Giám đốc

#### **3.5. Các khối, phòng ban nghiệp vụ**

Mục đích và nhiệm vụ chính của các phòng ban:

- ❖ **Phòng Đào tạo Truyền thông:** Tham mưu về công tác đào tạo nhân sự để đáp ứng nhu cầu công việc; Tham mưu công tác truyền thông cơ chế chính sách và quảng bá hình ảnh thương hiệu của Tổng Công ty đến khách hàng.
- ❖ **Phòng Tài Chính:** Tham mưu về công tác kế toán, tài chính, đảm bảo nguyên tắc sử dụng vốn có hiệu quả, đúng mục đích, quy định của Nhà nước, Tập đoàn.
- ❖ **Phòng Tổ chức lao động:** Tham mưu về công tác tổ chức bộ máy, quản lý lao động và xây dựng, đề xuất các cơ chế, chính sách tổ chức lao động phù hợp với yêu cầu thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tổng Công ty.
- ❖ **Văn phòng:** Tham mưu giúp việc Ban Giám đốc Tổng Công ty trong các hoạt động hành chính văn phòng; văn thư bảo mật.
- ❖ **Phòng Pháp chế:** Tham mưu về những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

#### **4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty; Cơ cấu cổ đông, Danh sách cổ đông sáng lập**

##### **4.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 10/10/2018**

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 10/10/2018

STT	Nhóm cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	1.141	40.946.779	98,96%
1	Tổ chức	6	30.955.051	74,81%
2	Cá nhân	1.135	9.991.728	24,15%
II	Cổ đông nước ngoài	37	429.870	1,04%
1	Tổ chức	1	47.600	0,12
2	Cá nhân	36	382.270	0,92
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	1.178	41.376.649	100%

(Nguồn: Viettel Post)

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 10/10/2018

Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty tại ngày 10/10/2018

ST T	Tên cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
01	Tập đoàn Công nghiệp-Viễn thông Quân đội	GCN ĐKDN số 0100109106 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/07/2010 và thay đổi lần 9 ngày 25/01/2018	Số 1 Trần Hữu Dực, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	28.170.364	68,08%
02	Quỹ Đầu tư Japan Asia MB Capital	Thông báo lập quỹ số 104/TB-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28/5/2010	Tầng 8, tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội	2.101.905	5,08%

03	Nguyễn Duy Tuấn	CMTND số 027075000089 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 29/01/2015	Số 41 -A21 Bắc Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	2.964.872	7,17%
<b>Tổng cộng</b>				<b>33.237.141</b>	<b>80,33%</b>

(Nguồn: Viettel Post)

#### 4.3. Cổ đông sáng lập

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

#### 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổng Công ty, những công ty mà Tổng Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổng Công ty

##### 5.1. Công ty mẹ/nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối với Viettel Post

###### Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội



Hãy nói theo cách của bạn

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Địa chỉ: Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6255 678 Fax: (84-24) 6299 6789

Vốn điều lệ đăng ký: 121.520.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 121.520.000.000.000 đồng

Ngành nghề kinh doanh chính: Viễn thông, bưu chính, chuyển phát...

Tỷ lệ nắm giữ tại Viettel Post: 68,082%

##### 5.2. Công ty con do Viettel Post nắm giữ cổ phần chi phối

###### ❖ Công ty TNHH MTV Công nghệ Bưu chính Viettel

Địa chỉ : Số 1, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : +84 24 62753861

Fax : +84 24 62753860

Giấy phép hoạt động	:	Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105299429
Vốn điều lệ đăng ký	:	10.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	:	10.000.000.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh chính	:	Bưu chính, Chuyển phát, Vận tải hành khách và hàng hóa
Tỷ lệ nắm giữ của Viettel Post	:	100%

❖ **Công ty TNHH MTV Thương mại Điện tử Bưu chính Viettel**

Địa chỉ	:	Tòa nhà Nz, Km số 2, Đại lộ Thăng Long, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	:	+84 24 66553044
Giấy phép hoạt động	:	Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105269946
Vốn điều lệ đăng ký	:	10.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	:	10.000.000.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh chính	:	Bưu chính, Chuyển phát, Bán buôn, Bán lẻ các loại hàng hóa và dịch vụ, Đại lý
Tỷ lệ nắm giữ của Viettel Post	:	100%

❖ **Công ty TNHH MTV Logistics Viettel**

Địa chỉ	:	306 Đường Lý Thường Kiệt, Phường 6, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	:	+84 86 2938939
Fax	:	+84 86 2650698
Giấy phép hoạt động	:	Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310783329
Vốn điều lệ đăng ký	:	10.000.000.000 đồng



Vốn điều lệ thực góp	:	10.000.000.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh chính	:	Bưu chính, Chuyển phát, Kho bãi và lưu giữ hàng hóa, Vận tải hàng hóa và vận tải hành khách, Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
Tỷ lệ nắm giữ của Viettel Post	:	100%

❖ **Công ty TNHH MTV Bưu chính Viettel Campuchia**

Địa chỉ	:	No.11, Chrok Thmey Street, Sangkat Veal Vong, Khan 7Makara, Phnom Penh
Giấy phép hoạt động	:	Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 10833 được cấp bởi Bộ Công Thương Campuchia
Vốn điều lệ đăng ký	:	555.556 USD
Vốn điều lệ thực góp	:	372.222 USD
Ngành nghề kinh doanh chính	:	Xuất nhập khẩu, Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
Tỷ lệ nắm giữ của Viettel Post	:	100%

❖ **Công ty TNHH MTV Bưu chính Viettel Myanmar**

Địa chỉ	:	No. 39, Inya Myaing Road, Bahan Township, Yangon
Giấy phép hoạt động	:	Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 18FC/2017-2018 (YGN) được cấp bởi Bộ Kế hoạch và Đầu tư Myanmar
Vốn điều lệ đăng ký	:	300.000 USD
Vốn điều lệ thực góp	:	150.000 USD
Ngành nghề kinh doanh chính	:	Dịch vụ kho bãi, dịch vụ hỗ trợ logistics, dịch vụ hải quan, cho thuê xe
Tỷ lệ nắm giữ của Viettel Post	:	100%

**6. Hoạt động kinh doanh**

Hiện nay Viettel Post đang tập trung vào 03 mảng kinh doanh chính: là dịch vụ chuyển phát trong và ngoài nước, dịch vụ logistics và thương mại và dịch vụ.



**Dịch vụ chuyển phát trong và ngoài nước**

Bao gồm chuyển phát nhanh, chuyển phát tiết kiệm, chuyển phát hỏa tốc và các dịch vụ cộng thêm khác. ...



**Dịch vụ logistics**

Bao gồm dịch vụ vận tải nội địa và quốc tế; Dịch vụ cho thuê kho và dịch vụ trong kho; Dịch vụ cung cấp các giải pháp hỗ trợ cho các đơn vị kinh doanh thương mại điện tử.



**Thương mại và dịch vụ**

Kinh doanh thẻ cào điện thoại, vé máy bay, văn phòng phẩm. ...

**Những điểm nhấn tạo nên sự khác biệt của Viettel Post:**

- (i) *Hạ tầng mạng lưới rộng khắp: Viettel Post đã từng bước xây dựng mạng lưới phủ kín 63 tỉnh thành trên cả nước, từ thành thị cho tới vùng nông thôn.*

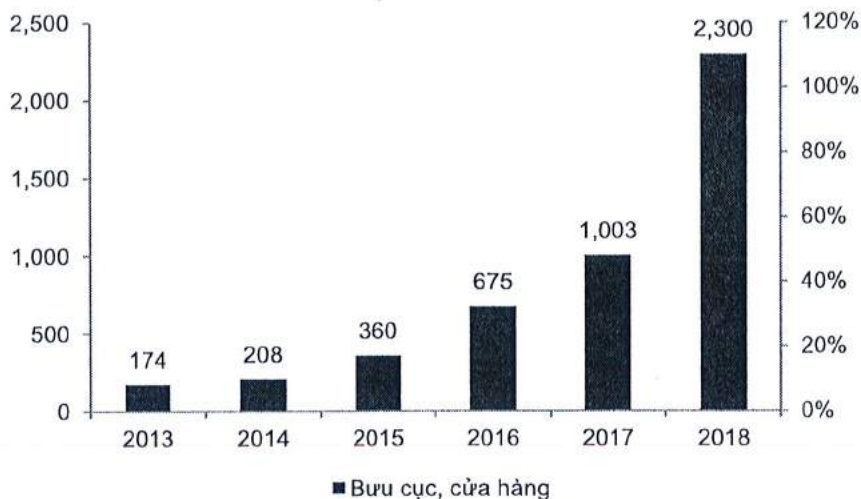


(Nguồn: Viettel Post)

Sau 20 năm hình thành và phát triển, từ một trung tâm phát hành báo chí cho đến nay Viettel Post đã vươn lên đứng thứ hai trên thị trường bưu chính. Viettel Post đã có mạng lưới rộng khắp cả nước với 1.300 bưu cục, 17.000 cán bộ công nhân viên và hơn 500 xe ô tô các loại phục vụ cho việc vận chuyển bưu phẩm và hàng hóa đến mọi vùng miền. Đặc biệt, vào cuối năm 2018 Viettel Post bắt đầu tiếp nhận

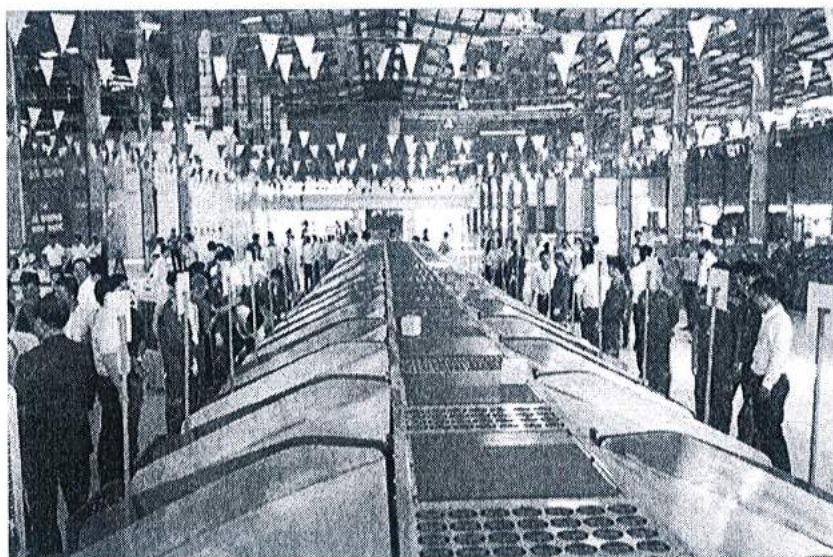
và triển khai cung ứng dịch vụ bưu chính tại 1.000 cửa hàng trực tiếp và hơn 6.000 điểm giao nhận. Số lượng cửa hàng tăng lên trung bình năm (CARG) từ 2013-2018 là 67,59%.

Hình 2. Số lượng bưu cục, cửa hàng qua các năm



(Nguồn: Viettel Post)

Để rút ngắn thời gian chia chọn nhằm đảm bảo cam kết về thời gian chuyển phát cho khách hàng, Viettel Post đã xây dựng các hệ thống trung tâm khai thác chia chọn tự động trải dài khắp 3 miền. Kể từ khi đưa hệ thống này vào hoạt động, từ dây chuyền cần tới 30 người thường xuyên túc trực, công đoạn chia chọn bưu kiện tại các trung tâm khai thác của Viettel Post nay chỉ cần 4 nhân viên hỗ trợ, giảm đến 86% nhân lực.



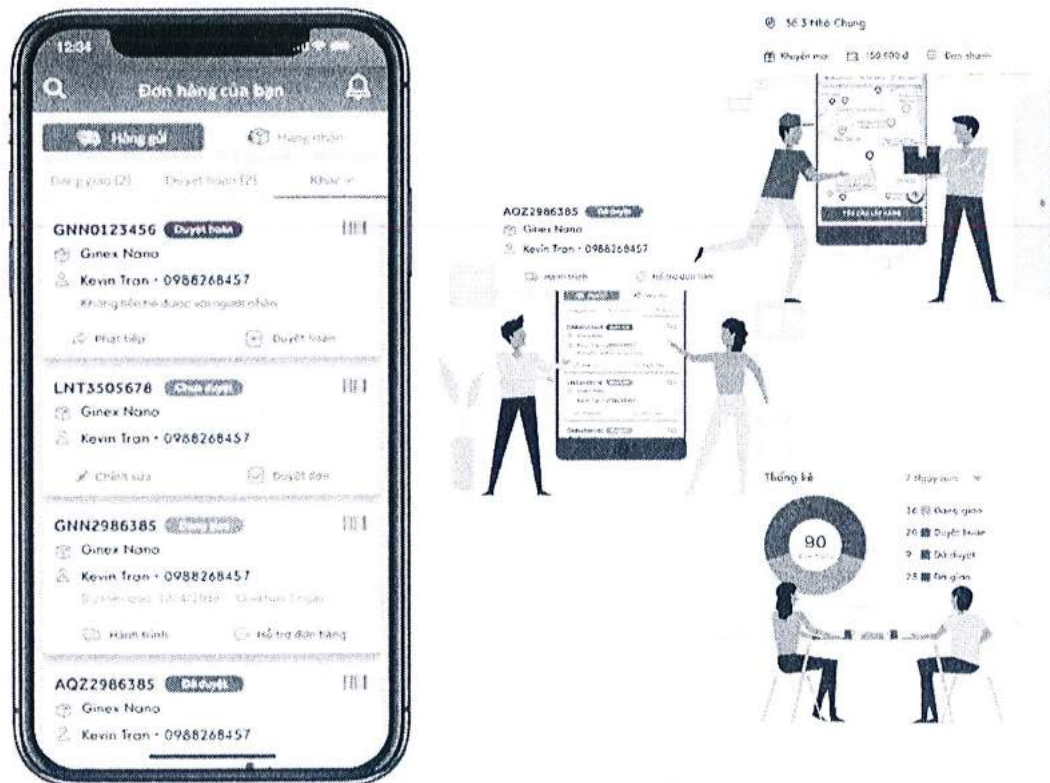
(Nguồn: Viettel Post)

- (ii) **Chất lượng dịch vụ là yếu tố đặt lên hàng đầu:** Với tinh thần kỷ luật cao của người lính, Viettel Post luôn hướng tới phục vụ khách hàng tốt nhất, cam kết đảm bảo quyền lợi của khách hàng, tạo nên thương hiệu uy tín số một trong ngành dịch vụ chuyển phát.

Nhờ có văn hóa kỷ luật cao và sự thích ứng nhanh với những thay đổi mà Viettel Post luôn giải quyết các vấn đề khiếu nại nhanh và chuẩn xác, đem lại sự hài lòng đến khách hàng. Đây cũng là doanh nghiệp có tỷ lệ phát bưu phẩm và vận chuyển hàng hóa thành công cao nhất ngành và là doanh nghiệp đầu tiên cung cấp thời gian thực của bưu phẩm.

(iii)  *Viettel Post là doanh nghiệp chuyển phát áp dụng nhiều công nghệ tiên tiến, hiện đại trong kỷ nguyên công nghệ số 4.0.*

Viettel Post không ngừng đầu tư, đổi mới và ứng dụng những thành tựu công nghệ của cuộc cách mạng công nghệ 4.0.



(Nguồn: Viettel Post)

Khi xu hướng sử dụng điện thoại thông minh ngày càng tăng, Viettel Post đã đầu tư vào ứng dụng quản lý đơn hàng mang tên  **Viettel Post chuyển phát nhanh**, giúp người nhận dễ dàng tạo đơn hàng nhanh chóng và tra cứu hành trình hàng hóa mà mình đã đặt hàng một cách chính xác. Ứng dụng này còn cho phép người sử dụng theo dõi các chỉ số đơn hàng và tài chính như doanh thu, tiền cước được thống kê chi tiết, cập nhật và thống kê số lượng và tình trạng đơn hàng. Đây cũng là ứng dụng đầu tiên và duy nhất giúp Viettel Post hỗ trợ người nhận. Khi vừa ra mắt lần đầu vào năm 2017, chỉ sau 4 ngày ứng dụng đã được xếp hạng số một về lượt tải ứng dụng.

Tiếp tục nhìn thấy được cơ hội và nhu cầu từ ngành thương mại điện tử, Viettel Post cho ra đời phần mềm quản lý bán hàng đa kênh VTSale. Đây là công cụ đắc lực cho chủ cửa hàng, đặc biệt những chủ cửa hàng nhỏ lẻ và bán hàng trực tuyến. Phần mềm tạo ra một hệ sinh thái gồm nhiều ứng dụng khác nhau phục vụ cho người bán, từ mở rộng bán hàng đa kênh qua facebook, sàn thương mại điện tử,

cửa hàng truyền thống, cho đến quản lý khách hàng và đối tác, quản lý nhân viên, báo cáo chi tiết tính hiệu quả và tạo quyết định kinh doanh.



(Nguồn: Viettel Post)

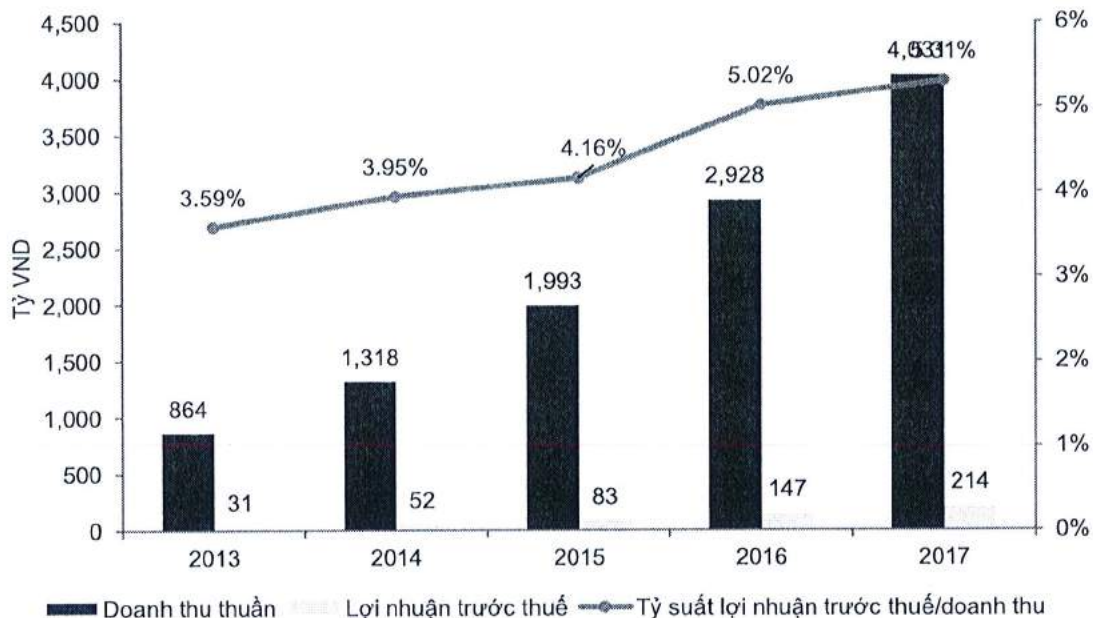
- ❖ **VTPOS** là ứng dụng quản lý bán hàng tại chuỗi cửa hàng. Ứng dụng hỗ trợ quản lý đầy đủ thông tin sản phẩm, bảng giá, tồn kho, tạo nhiều đơn hàng nhanh chóng cùng lúc, hỗ trợ kiểm soát thu chi công nợ chặt chẽ và đồng bộ thông tin giữa các cửa hàng theo thời gian thực.
- ❖ **VTSocial** là ứng dụng hỗ trợ bán hàng trên facebook và các trang mạng xã hội. Người bán có thể quản lý tất cả các trang mạng xã hội cùng lúc trên một công cụ duy nhất.
- ❖ **VTWeb** là ứng dụng tạo website chuyên nghiệp. Thay vì phải thuê một đơn vị khác thiết kế và xây dựng website với chi phí cao, chủ cửa hàng đã có thể tự tạo và làm chủ website mang thương hiệu riêng của mình.
- ❖ Viettel Post cũng chuẩn bị cho ra mắt ứng dụng tích hợp **sàn thương mại điện tử**. Ứng dụng này hỗ trợ kết nối bán hàng với các sàn thương mại điện tử như Lazada, Adayroi, Tiki, đồng bộ thông tin sản phẩm, tồn kho và đơn hàng.

Hiện nay những doanh nghiệp chuyển phát lớn có tiềm lực tài chính mạnh và ổn định thường tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, đầu tư vào cơ sở vật chất và đào tạo nhân viên. Ngược lại đối với những công ty start-up mới nổi, điểm mạnh của những công ty này là tập trung vào phát triển công nghệ, áp dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động kinh doanh tuy nhiên nhiều doanh nghiệp lại không đáp ứng được chất lượng cơ sở hạ tầng và số lượng nhân viên phục vụ. Viettel Post là một trong những doanh nghiệp đầu tiên vừa chú trọng đầu tư chất lượng, đảm bảo luôn cung ứng nhanh, chính xác lại vừa đầu tư vào công nghệ nhằm mang đến trải nghiệm người dùng thân thiện và tiện ích hơn.

**(iv) Trong 5 năm gần đây, Viettel Post có tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân 47%/năm, doanh thu tăng gấp 4,7 lần trong vòng 5 năm qua và là doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng cao nhất ngành.**

Hình 3. Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trước thuế

(đơn vị: tỷ đồng)



(Nguồn: tổng hợp từ BCTC hợp nhất của Viettel Post)

Doanh thu bán hàng các năm gần đây đều tăng trưởng rất cao, trung bình trên 47%/năm. Điều này cho thấy chiến lược phát triển của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty là hoàn toàn đúng đắn khi nỗ lực thay đổi để cải thiện chất lượng sản phẩm nhằm mang đến dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, tạo sự tin tưởng và gắn kết khách hàng với Viettel Post, đầu tư mở rộng mạng lưới và đưa hình ảnh thương hiệu của Viettel Post đến gần với khách hàng hơn.

**(v) Viettel Post là doanh nghiệp tiên phong đầu tư phát triển dịch vụ chuyển phát ra thị trường nước ngoài, cụ thể là Campuchia và Myanmar.**

Hiện tại, Viettel Post đang triển khai cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh nội địa tại hai quốc gia này. Đây là hai thị trường có tiềm năng phát triển về logistics và Thương mại điện tử rất lớn khi mà nhu cầu mua sắm online và sử dụng dịch vụ vận chuyển của người dân đang tăng cao. Trong khi đó có rất ít doanh nghiệp được chính phủ cấp phép hoạt động trong ngành chuyển phát, với Campuchia là 25 công ty còn với Myanmar chỉ có 6 công ty.

#### 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hai năm gần nhất

**Bảng 3: Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ 2016-2017 và 6 tháng đầu năm 2018**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm	6 tháng đầu năm 2018
Tổng giá trị tài sản	822.913	1.670.948	103,08	1.766.785
Vốn chủ sở hữu	356.702	479.388	34,39	501.950
Doanh thu thuần	1.408.809	3.748.117	166,05	1.665.107
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	117.186	203.123	73,33	110.215
Lợi nhuận khác	(1.156)	129	-	105
Lợi nhuận trước thuế	116.030	203.253	75,17	110.320
Lợi nhuận sau thuế	113.848	168.720	48,20	88.131
Giá trị sổ sách/cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	15.586	16.151	3,63	16.911

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017 và BCTC riêng soát xét 6 tháng đầu năm 2018 của Viettel Post)

\*Tổng công ty chưa hoàn thiện báo cáo tài chính Quý 3 năm 2018 do Viettel Post có nhiều công ty con là tổ chức nước ngoài, vì vậy khi hợp nhất báo cáo tài chính về Viettel Post sẽ mất thời gian. Tổng công ty cũng đã có văn bản số 122/VTP-PTC ngày 18/01/2018 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc xin gia hạn nộp Báo cáo tài chính.

**Bảng 4: Kết quả kinh doanh Hợp nhất 2016-2017 và 6 tháng đầu năm 2018**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm	6 tháng đầu năm 2018
Tổng giá trị tài sản	1.076.656	1.751.257	62,66%	1.896.145
Vốn chủ sở hữu	365.510	489.468	33,91%	540.761
Doanh thu thuần	2.928.455	4.030.625	37,64%	1.903.806
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	147.338	212.048	43,92%	145.145

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm	6 tháng đầu năm 2018
Lợi nhuận khác	(479)	1.483	-	1.681
Lợi nhuận trước thuế	146.860	213.531	45,40%	146.826
Lợi nhuận sau thuế	116.728	170.056	45,69%	116.952
LNST của Công ty mẹ	116.728	170.056	45,69%	116.952
LNST của cổ đông không kiểm soát	0	0	-	0
Giá trị sổ sách/cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	15.971	16.490	(4,34%)	18.218

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2018 của Viettel Post)

\* Tổng công ty chưa hoàn thiện báo cáo tài chính Quý 3 năm 2018 do Viettel Post có nhiều công ty con là tổ chức nước ngoài, vì vậy khi hợp nhất báo cáo tài chính về Viettel Post sẽ mất thời gian. Tổng công ty cũng đã có văn bản số 122/VTP-PTC ngày 18/01/2018 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc xin gia hạn nộp Báo cáo tài chính.

Doanh thu năm 2017 của cả công ty mẹ lẫn hợp nhất đều tăng trưởng rất cao (166% đối với công ty mẹ và 37,64% đối với hợp nhất toàn Tổng công ty). Nguyên nhân là do công ty đã tập trung phát triển kinh doanh theo hướng phục vụ cho thương mại điện tử, nâng cao chất lượng hạ tầng và đầu tư mở rộng mạng lưới.

- Thương mại điện tử phát triển một cách mạnh mẽ khiến cho nhu cầu về chuyển phát tăng nhanh đặc biệt là chuyển phát COD.
- Đối với các dịch vụ thuộc nhóm logistics, doanh thu forwarding và kho vận có sự tăng trưởng tốt do Tổng Công ty đang tập trung đầu tư về hạ tầng cho logistics vài năm gần đây. Việc hợp tác với các đối tác quốc tế để phát triển dịch vụ chuyên tuyến tại các nước có sản lượng lớn đã thu hút khách hàng gửi hàng và giúp tăng doanh thu của dịch vụ chuyển phát nhanh.

Tốc độ tăng trưởng trung bình năm của doanh thu và lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Viettel Post luôn ở mức cao, trung bình 46,95% đối với doanh thu và 62,09% đối với lợi nhuận trước thuế.

Viettel Post luôn giữ dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh và hoạt động tài chính cao, 439 tỷ từ hoạt động kinh doanh và 119 tỷ từ hoạt động tài chính. Nguồn tiền lớn này để bù đắp cho hoạt động đầu tư của Viettel Post. Theo đó, dòng tiền thuần trong năm 2017 đạt dương 477 tỷ.

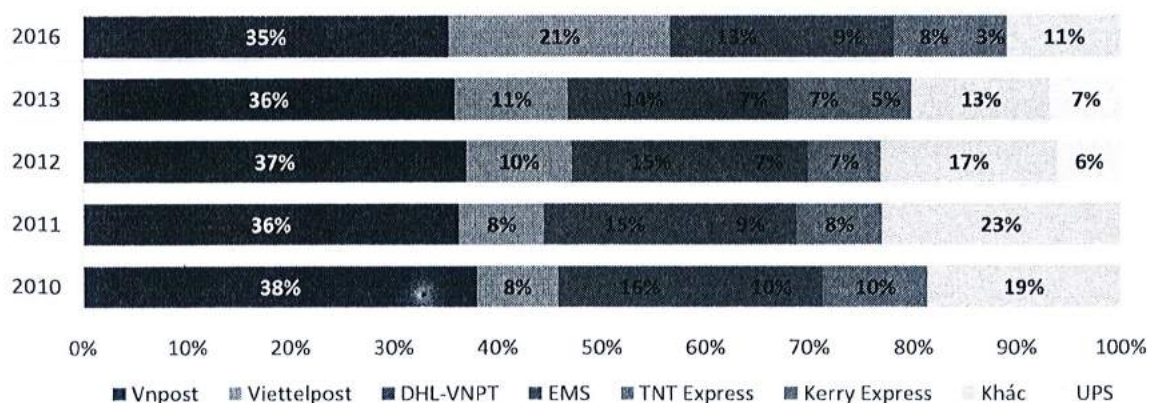


## 8. Vị thế của Viettel Post so với các công ty khác trong cùng ngành:

### 8.1. Vị thế của Viettel Post trong ngành

Thị trường chuyển phát nhanh tại Việt Nam chủ yếu tập trung vào các doanh nghiệp lớn ở cả mảng chuyển phát phong nước lẫn chuyển phát ra nước ngoài như Viettel Post, GHN, VNPost... Mặt khác, khi Việt Nam tham gia vào Tổ chức thương mại quốc tế (WTO) đã mở ra cơ hội cho nhiều doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam như DHL từ Đức, TNT từ Hà Lan hay FedEx và UPS từ Mỹ, khiến cho thị trường chuyển phát nhanh tại Việt Nam càng cạnh tranh hơn. Mặc dù vậy, với hướng đi đúng đắn và sự khẳng định về chất lượng được khách hàng tin dùng, hiện nay Viettel Post là doanh nghiệp chuyển phát có thị phần lớn thứ 2 tại Việt Nam và có tốc độ tăng trưởng cao nhất ngành. Nếu như năm 2010, Viettel Post chỉ chiếm 8% thị trường chuyển phát tại Việt Nam, thì đến nay con số này đã tăng lên 21,3% vào năm 2016 và ước tính khoảng 25,7% năm 2017.

Hình 4. Thị phần chuyển phát tại Việt Nam



(Nguồn: số liệu Sách trắng Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt Nam)

Trong hơn 9 năm, Viettel Post đã triển khai mạng lưới kinh doanh tại thị trường Myanmar và Campuchia. Không những thế, Viettel Post còn cung cấp dịch vụ chuyển phát quốc tế đi tất cả các nước và từng bước đã triển khai các chuyên tuyến như Việt Nam – Hàn Quốc; Việt Nam – Nhật Bản, dự kiến sẽ tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các nước có thương mại song phương lớn với Việt Nam tại khu vực Châu Mỹ, Châu Âu, Châu Á.

### 8.2. Triển vọng phát triển của ngành

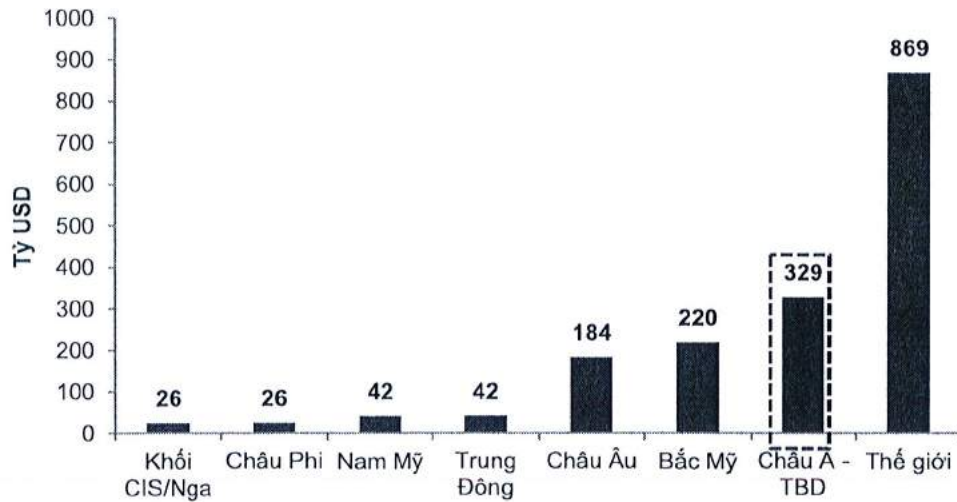
#### ❖ Ngành Logistics

Logistics là một trong những ngành có sự cạnh tranh gay gắt nhất, tuy nhiên đây vẫn là thị trường có lượng cầu lớn và tốc độ phát triển ổn định. Theo số liệu từ Statista, Doanh thu từ dịch vụ logistics toàn cầu đạt trung bình khoảng 8 nghìn tỷ USD/năm trong 2 năm 2016 và 2017, chiếm 11% GDP toàn thế giới. Tốc độ tăng trưởng trung bình ngành được dự báo vào khoảng 6,54%/năm trong giai đoạn 2017-2020, và đạt 15,5 nghìn tỷ USD vào năm 2024.

Nhìn chung, ngành logistics thế giới sẽ chuyển dịch trọng tâm về các thị trường đang phát triển tại châu Á, đặc biệt là các dịch vụ hợp đồng như dịch vụ logistics bên thứ ba (3PL).

Hình 5. Quy mô thị trường 3PL theo khu vực địa lý năm 2017

(đơn vị: tỷ USD)

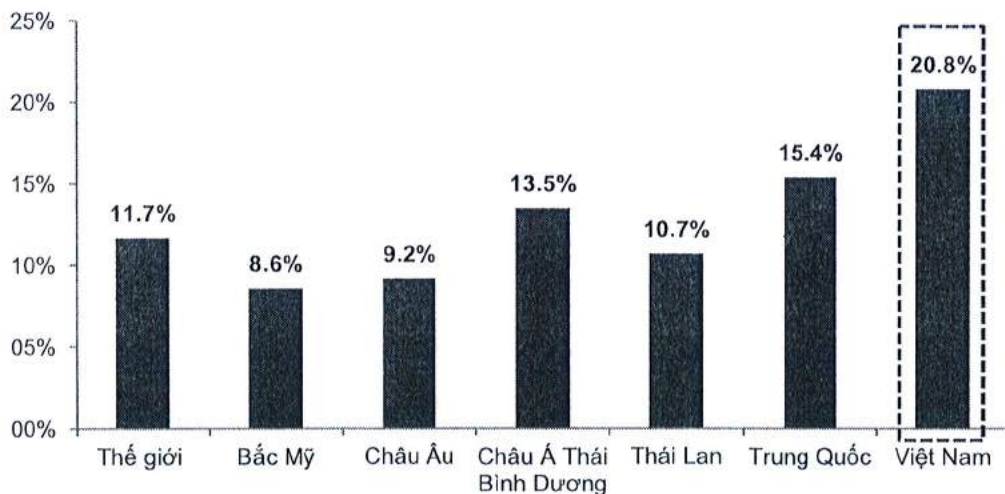


(nguồn: statista.com)

Đối với thị trường logistics tại Việt Nam, theo Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam (VLA), tốc độ phát triển của ngành những năm gần đây đạt khoảng 14-16%/năm, với quy mô khoảng 40-42 tỷ USD/năm.

Tuy nhiên, chi phí cho hoạt động logistics lại rất cao so với các nước khác, chiếm tới 20,8% GDP của Việt Nam năm 2016. Điều này xuất phát từ hiện trạng chất lượng cơ sở hạ tầng (đường xá, cảng biển) còn kém, quy trình xử lý đơn hàng chậm trễ, giao thông tắc nghẽn..., đặt ra cho doanh nghiệp bài toán phải nâng cao cơ sở hạ tầng, áp dụng công nghệ vào quy trình vận chuyển, giảm thiểu nhân lực dư thừa...

Hình 6. Tỷ lệ chi phí Logistics so với GDP năm 2016



(nguồn: Armstrong & Associates)

Theo số liệu của Ngân hàng thế giới (World Bank), năm 2018 Việt Nam đứng thứ 39/160 nước về mức độ phát triển ngành logistics và đứng thứ 3 trong các nước ASEAN sau Singapore (xếp thứ 7) và Thái Lan (xếp thứ 32), tăng đáng kể vị trí so với năm 2016 và những năm trước đó.

**Bảng 5. Xếp hạng LPI Việt Nam**

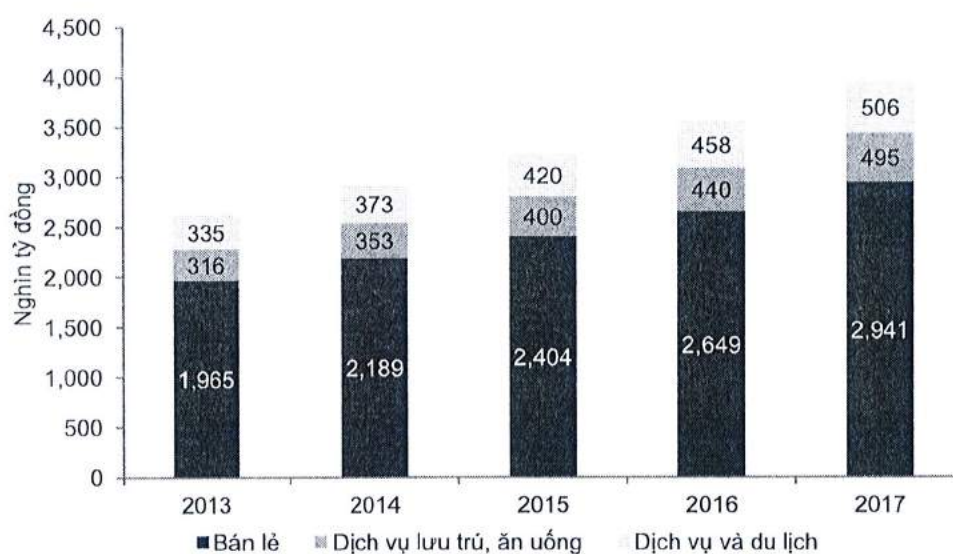
Năm	Điểm số	Xếp hạng
2007	2,89	53
2010	2,96	53
2012	3,00	53
2014	3,15	48
2016	2,98	64
2018	3,27	39

(Nguồn: Ngân hàng thế giới)

Một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sự đi lên của logistics là ngành bán lẻ hàng hóa và dịch vụ. Có thể thấy, tốc độ tăng trưởng của ngành thương mại dịch vụ luôn tăng trưởng ở mức độ ổn định với trung bình 10,8% từ 2014-2017.

**Hình 7. Doanh thu từ hoạt động bán lẻ và dịch vụ Việt Nam 2014-2017**

(Đơn vị: nghìn tỷ đồng)



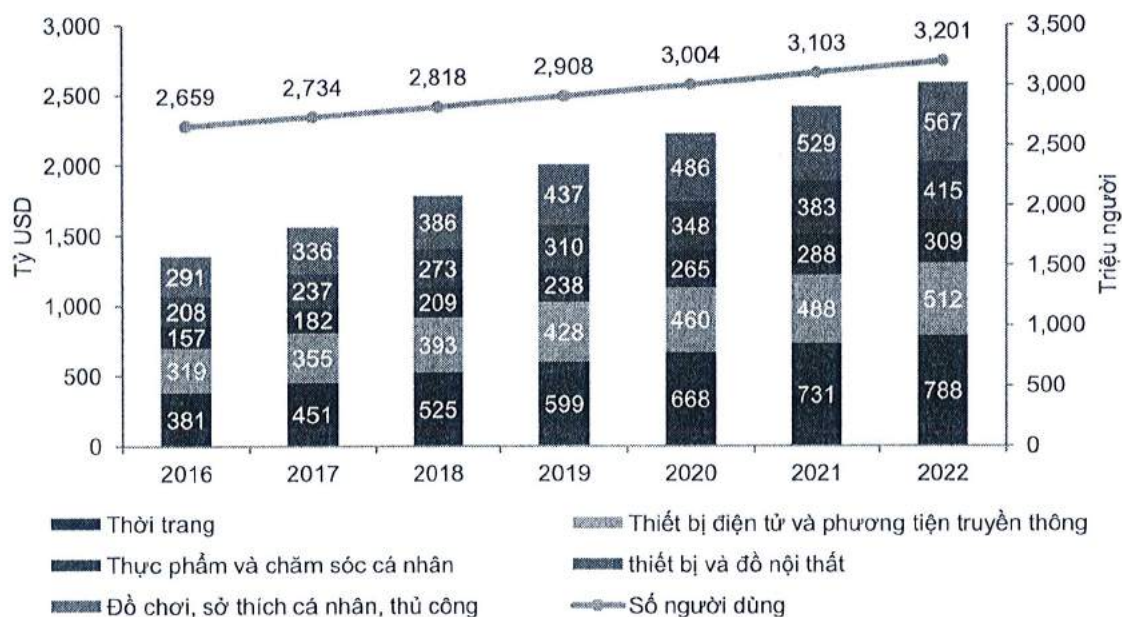
(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Cùng với cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0, logistics trong tương lai sẽ chuyển mình theo hướng hiện đại hóa, áp dụng tích hợp trí tuệ nhân tạo với mạng lưới kết nối Internet vạn vật (IoT). Thực tế, các công ty logistics trên thế giới đang nhanh chóng cải tiến công nghệ để bắt kịp xu hướng này và cải thiện tỷ suất lợi nhuận trong thời gian tới, thông qua việc trang bị các công cụ tự động và hiện đại như xe chuyển hàng tự động, thiết bị theo dõi, định vị, dẫn đường và quan sát bằng các thiết bị sử dụng Wifi, Bluetooth, ứng dụng quét mã vạch trực tuyến trong quản lý kho bãi, xử lý lô hàng 24/7 qua cổng thông tin dựa trên website...

❖ **Ngành thương mại điện tử**

Thương mại điện tử hiện nay đang là một trong những tâm điểm của nền kinh tế. Loại hình thương mại này đồng hành cùng các giải pháp logistics với đặc điểm rõ nét nhất là đầu tư công nghệ tích hợp Internet trong lưu kho và phân phối đơn hàng. Theo đó, doanh thu từ hoạt động thương mại điện tử năm 2017 toàn cầu là 1,561 tỷ USD, dự kiến năm 2022 đạt 2,590 tỷ USD. Số lượng người sử dụng cũng tăng theo từ 2,734 triệu người năm 2017 và dự kiến lên 3,201 triệu người năm 2020.

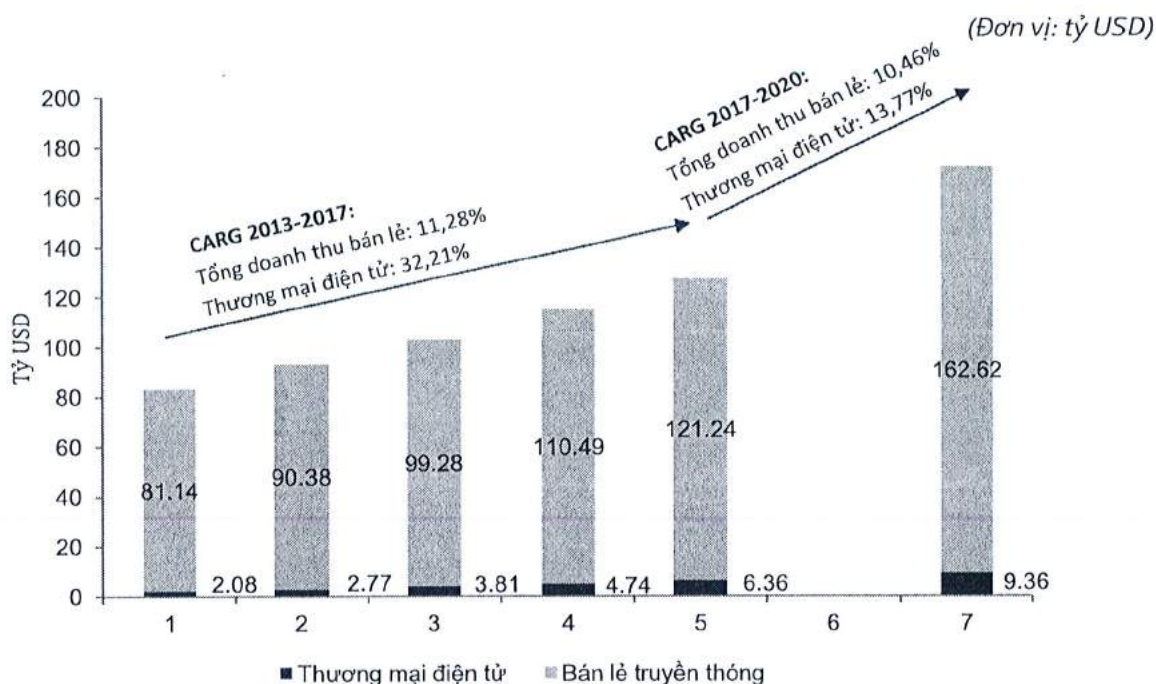
**Hình 8. Doanh thu từ thương mại điện tử trên thế giới và số người sử dụng**



(nguồn: statista.com)

Tại thị trường Việt Nam, doanh thu từ hoạt động thương mại điện tử B2C trong năm 2017 đạt 6,37 tỷ USD, với mức tăng trưởng bình quân từ năm 2013-2017 là 32,3%. Đây là mức tăng trưởng nhanh so với các thị trường Thương mại điện tử B2C khác trong Đông Nam Á, và được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng trung bình 14%/năm từ 2017-2020.

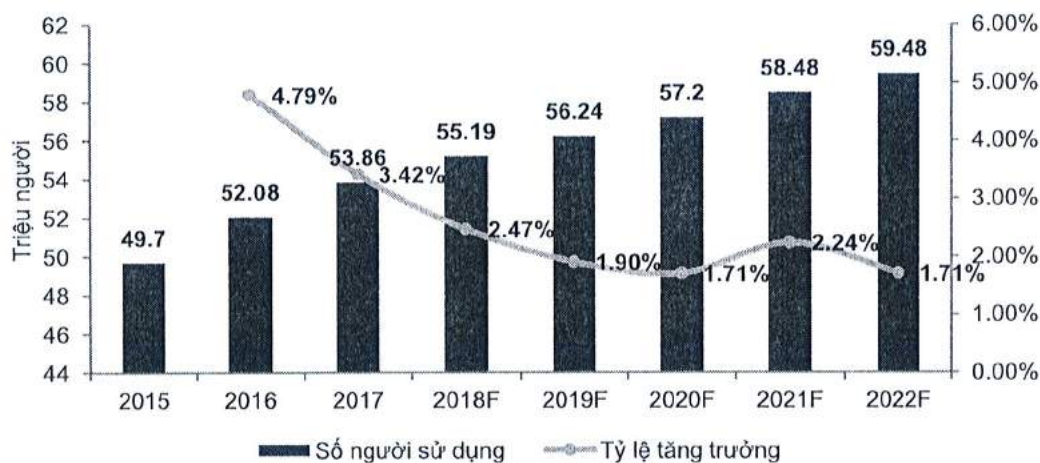
Hình 9. Quy mô thị trường Thương mại điện tử B2C trong tổng giá trị ngành bán lẻ Việt Nam  
2013-2020F



(Nguồn: Hiệp hội thương mại điện tử VECOM)

Sự tăng nhanh của số người sử dụng Internet là một trong những tác nhân chính thúc đẩy sự tăng trưởng của ngành thương mại điện tử. Theo số liệu của Statista, Việt Nam có khoảng 53,86 triệu người sử dụng Internet năm 2017, chiếm 58% dân số và cao hơn mức bình quân của thế giới hiện đang là 46,5%. Con số này được dự báo sẽ tiếp tục tăng với tốc độ nhanh chóng nhờ vào các dịch vụ băng thông linh hoạt và chi phí dữ liệu di động thấp.

Hình 10. Số người sử dụng internet tại Việt Nam



(Nguồn: statista.com)

Với những con số trên, thị trường thương mại điện tử ở Việt Nam được dự đoán sẽ bùng nổ trong thời gian tới. Thực tế thời gian qua cũng cho thấy, tiềm năng tăng trưởng của lĩnh vực thương mại điện tử ở Việt Nam là vô cùng lớn.

**8.3. Đánh giá về sự phù hợp trong định hướng phát triển của Viettel Post so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:**

Cuộc cách mạng 4.0 đang bùng nổ mạnh mẽ, dịch vụ chuyển phát cũng chuyển dịch sang xu hướng phục vụ cho thương mại điện tử. Người tiêu dùng giờ đây đang chuyển từ việc mua hàng tại cửa hàng hoặc siêu thị sang mua hàng trên mạng tiện dụng hơn và đỡ tốn thời gian và công sức di chuyển. Các trang mua bán thương mại điện tử cũng phát triển mạnh mẽ và nhận được nhiều hưởng ứng từ người dùng như Lazada, Shopee, Tiki... Điều này đã tạo cơ hội và đồng thời tạo sự cạnh tranh gay gắt trong dịch vụ chuyển phát với hơn 50 nhà cung cấp tại thời điểm năm 2017, từ những nhà cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh truyền thống (như Viettel Post, EMS và VNPost) đến những công ty start-up (như giaohangnhanh, supership và giaohangtietkiem) và những công ty đa quốc gia (như DHL eCommerce, Grab Express, Lazada Express).

Bằng việc tận dụng lợi thế cạnh tranh như: văn hóa kỷ luật, tác phong người lính, sự thích ứng nhanh với các thay đổi, năng lực tài chính mạnh, thương hiệu uy tín, năng lực về phát triển các hệ thống CNTT phức tạp, đồng thời Viettel Post luôn đẩy mạnh đầu tư công nghệ hiện đại và cơ sở vật chất và lực lượng nhân viên bán hàng được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp... Viettel Post đã khẳng định được vị trí dẫn đầu của mình trong ngành chuyển phát và phấn đấu mục tiêu **"trở thành doanh nghiệp Logistics số 1 cho các công ty bán hàng tại Việt Nam"**.

**9. Chính sách đối với người lao động**

**9.1. Số lượng người lao động trong Tổng Công ty**

Tổng Công ty luôn xem nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi và là tài sản quý giá của Tổng Công ty. Chính sách nhân sự của Viettel Post được xây dựng với mục đích biến nguồn nhân lực trở thành một ưu thế cạnh tranh hàng đầu.

Tại ngày 30/06/2018 số lượng nhân viên Viettel Post là 10.060 người, được phân loại như sau:

**Bảng 6: Số lượng lao động tại ngày 30/06/2018**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>I. Phân theo giới tính</b>		
Nam	5.550	55,2
Nữ	4.510	44,8
<b>II. Phân loại theo trình độ</b>		
Thạc sĩ	42	0,4

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Đại học	4.836	48,1
Cao đẳng	2.358	23,4
Trung cấp	2.179	21,7
Trung học phổ thông trở xuống	645	6,4
<b>III. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động</b>		
Cán bộ quản lý	2.164	21,5
Chuyên viên/ Nhân viên	7.896	78,5
<b>Tổng cộng</b>	<b>10.060</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Viettel Post)

## 9.2. Chính sách với người lao động

### ❖ Chính sách lương thưởng và đãi ngộ

#### Chính sách tiền lương:

- Tổng Công ty có chế độ lương thưởng phù hợp với đặc trưng và vị trí công việc cụ thể, đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo đúng các quy định của pháp luật. Chính sách tiền lương Viettel Post xây dựng dựa trên tiêu chí công bằng, minh bạch và phù hợp với quy định của pháp luật nhằm mục tiêu khuyến khích người lao động không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao.
- Trong 6 tháng đầu năm 2018, mức lương bình quân của cán bộ nhân viên Viettel Post đạt 13.436.000 đồng/người.

#### Chính sách thưởng:

- Tổng Công ty luôn duy trì chính sách thưởng định kỳ, thưởng cho các sáng kiến ý tưởng và thưởng dành cho CBCNV có thành tích cao trong công việc nhằm mục đích ghi nhận công sức, đóng góp của CBCNV vào sự phát triển của Tổng Công ty.

#### Chính sách phúc lợi:

- Nhằm tạo động lực, khích lệ nhân viên đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển của Tổng Công ty, Tổng Công ty đã xây dựng và duy trì các chính sách phúc lợi tốt nhất cho CBCNV như chính sách chăm sóc sức khỏe, du lịch, nghỉ dưỡng và chính sách đặc biệt giành cho người thân của CBCNV.

#### 10. Chính sách cổ tức:

Tổng Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Tổng Công ty và các văn bản pháp lý liên quan.

- Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty chỉ trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.
- Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phần của Công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông. Các thủ tục liên quan đến chi trả cổ tức được Công ty thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật.

Tình hình chi trả cổ tức các năm gần đây của Viettel Post như sau:

**Bảng 7. Tình hình chi trả cổ tức các năm gần nhất**

Năm	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	Phương thức chia cổ tức	Ghi chú
2015	15%	Bằng tiền mặt	Đã thanh toán
	25,8%	Bằng cổ phiếu	Đã thanh toán
2016	15%	Bằng tiền mặt	Đã thanh toán
	29.7%	Bằng cổ phiếu	Đã thanh toán
2017	15%	Bằng tiền mặt	Đã thanh toán
	39.478%	Bằng cổ phiếu	Đã thanh toán
2018	15%	Bằng tiền mặt	Dự kiến

(Nguồn: Kế hoạch cổ tức 2018 đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2018 và Biên bản họp ĐHĐCĐ số 28/BB-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2018 của Viettel Post)

#### 11. Tình hình tài chính:

##### 11.1. Trích khấu hao TSCĐ

Viettel Post tiến hành trích khấu hao theo đúng quy định của nguyên tắc kế toán. Tài sản cố định được Viettel Post khấu hao theo phương pháp đường thẳng, dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tình hình khấu hao TSCĐ tại Tổng Công ty như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc

05 – 30 năm



- Máy móc, thiết bị	05 – 10 năm
- Phương tiện vận tải	06 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm
- Tài sản cố định khác	03 – 05 năm
- Quyền sử dụng đất có thời hạn	20 – 50 năm
- Quyền sử dụng đất không thời hạn	Không trích khấu hao
- Phần mềm quản lý	03 – 05 năm

(Nguồn: Viettel Post)

**11.2. Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Viettel Post luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn.

**11.3. Các khoản phải nộp theo luật định**

Viettel Post thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, luôn thanh toán thuế và các khoản phải nộp Nhà nước theo luật định.

**Bảng 8. Thuế và các khoản khác phải nộp Ngân sách Nhà nước Hợp nhất**

Đơn vị: Triệu Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
1	Thuế GTGT	6.373	15.003	23.575
2	Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-
3	Thuế TNDN	8.198	11.224	15.447
4	Thuế TNCN	393	2.957	12.640
5	Các loại thuế khác và các khoản phí, lệ phí, các khoản phải nộp khác	54	168	244
<b>Tổng cộng</b>		<b>15.018</b>	<b>29.352</b>	<b>51.906</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2018 của Viettel Post)

11.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Bảng 9. Số dư các Quỹ Hợp nhất

Đơn vị: Triệu Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	1.300	(6.943)	(15.529)
2	Quỹ đầu tư phát triển	17.252	17.252	17.252
<b>Tổng cộng</b>		<b>18.552</b>	<b>10.309</b>	<b>1.723</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2018 của Viettel Post)

\*Là các khoản chi thuộc quỹ khen thưởng phúc lợi phát sinh trong năm nhưng chưa được hoàn từ nguồn Quỹ khen thưởng phúc lợi sau khi Công ty thực hiện phân phối kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ phù hợp với Điều lệ, Quy chế tài chính của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Bảng 10. Phương án trích các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2017

(Đơn vị: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị	Tỷ trọng
1	LNST chưa phân phối của năm trước (Điều chỉnh LN từ năm trước sau kiểm toán Nhà nước)	Tỷ đồng	1,697	
2	LNST Công ty mẹ	Tỷ đồng	168,720	
3	LNST để phân phối (=1+2)	Tỷ đồng	170,417	
4	Trích quỹ	Tỷ đồng	21,046	
-	Trích quỹ đầu tư phát triển	Tỷ đồng	-	-
-	Trích quỹ khen thưởng	Tỷ đồng	1,687	0,99%
-	Trích quỹ phúc lợi	Tỷ đồng	18,559	10,89%

-	Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	Tỷ đồng	0,800	0,47%
5	Tăng vốn từ Quỹ đầu tư phát triển (qua trả cổ phiếu)	Tỷ đồng	12,332	
6	Trả cổ tức (=3-4+5)	Tỷ đồng	161,703	
	Tỷ lệ cổ tức	%	54,48%	
-	Cổ tức bằng tiền	Tỷ đồng	44,523	27,54%
	Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt/ vốn điều lệ	%	15,00%	
-	Cổ tức bằng cổ phiếu	Tỷ đồng	117,180	72,46%
	Tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu/ vốn điều lệ	%	39,48%	
7	LNST trong năm còn lại		-	
8	LNST lũy kế chưa phân phối		-	

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2018 của Viettel Post)

#### 11.5. Vay và nợ thuê tài chính của Tổng Công ty

Bảng 11. Vay và nợ thuê tài chính Hợp nhất

Đơn vị: Triệu Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
I	Vay ngắn hạn	39.745	192.503	326.420
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch <sup>(1)</sup>	39.745	99.864	64.966
2	Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đông Hà Nội <sup>(2)</sup>	-	-	29.426

3	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội <sup>(3)</sup>	-	55.691	79.985
4	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội <sup>(4)</sup>	-	36.948	-
5	Ngân hàng TMCP Quân đội – chi nhánh Điện Biên Phủ <sup>(5)</sup>	-	-	152.043
6	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Yagngon <sup>(6)</sup>	-	-	2.445
<b>Tổng cộng</b>		<b>39.745</b>	<b>192.503</b>	<b>328.865</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2018 của Viettel Post)

#### **Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn tại hợp nhất thời điểm 30/06/2018**

(1) Hợp đồng vay thấu chi số 01/2017/1578490/HĐTC tháng 06/2017 giữa Tổng Công ty và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao dịch 1, giá trị hạn mức thấu chi 80 tỷ đồng. Thời hạn thấu chi và lãi suất vay tùy vào từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Mục đích để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh như thanh toán tiền hàng hóa, thuế, trả lương, mua vé máy bay, nhập hàng viễn thông, thanh toán tiền thu hộ dịch vụ phát hàng thu tiền. Phương thức bảo đảm khoản vay: bên vay cầm cố các hợp đồng tiền gửi có tổng giá trị là 90 tỷ đồng. Số dư tính đến ngày 30/06/2018 là 64.966.322.934 đồng.

(2) Hợp đồng vay thấu chi số 1420 LAV 2017 00122 ngày 17/4/2017 giữa Tổng Công ty và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đông Hà Nội, giá trị hạn mức thấu chi 50 tỷ đồng, mục đích vay là để bổ sung vốn lưu động thanh toán các chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh và nội dung đăng ký kinh doanh của Tổng Công ty. Lãi suất vay 4,5%/năm tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng và được điều chỉnh 2 tháng 1 lần theo thỏa thuận của 2 bên. Thời hạn cho vay cụ thể hai bên thỏa thuận và ghi trong từng Giấy nhận nợ. Phương thức bảo đảm khoản vay là cầm cố Hợp đồng tiền gửi số 01-2017/HĐTG/VTP-NoDHN ngày 17/3/2017 có tổng giá trị là 30 tỷ đồng. Số dư tại ngày 30/06/2018 là 29.425.957.805 đồng.

(3) Hợp đồng vay thấu chi số 01/2017/1578490/HĐTC ngày 15/05/2017 giữa Tổng Công ty và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội, giá trị hạn mức thấu chi 80 tỷ đồng. Thời hạn thấu chi và lãi vay tùy vào từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Mục đích để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Phương thức bảo đảm khoản vay: bên vay sử dụng doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình và cầm cố các hợp đồng tiền gửi có tổng giá trị là 90 tỷ đồng. Số dư tại ngày 30/06/2018 là 79.985.177.127 đồng.

(5) Hợp đồng vay thấu chi số 3436.18.051.48800TD ngày 26/01/2018 giữa Tổng Công ty và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB) – Chi nhánh Điện Biên Phủ, giá trị hạn mức thấu chi là 200 tỷ đồng, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thường xuyên của khách hàng. Lãi suất vay theo thỏa thuận của 2 bên, thời hạn thấu chi tùy theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể. Tài sản đảm bảo là tiền gửi, giấy tờ có giá, bất động sản, phương tiện vận tải, tài sản và quyền tài sản hình thành từ phương án cấp tín dụng của MB. Số dư tại ngày 30/06/2018 là 152.881.705 đồng.

(6) Hợp đồng vay số 01/2018/0100000654/HĐTD ngày 28/2/2018 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Yangon và Công ty VTP Log Myanmar, giá trị khoản vay là 300.000.000 MMK, thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất vay được quy định cụ thể trong giấy đề nghị của từng lần giải ngân. Khoản vay được đảm bảo bằng hợp đồng đảm bảo số 999BLVVI80390501 ngày 08/02/2018 giữa Tổng Công ty và Ngân hàng Liên doanh Việt Nga, số tiền đảm bảo 3.000.000.000 đồng. Số dư tại ngày 30/06/2018 là 2.444.850.000 đồng.

**11.6. Tình hình công nợ**

❖ **Công nợ phải thu**

**Bảng 12. Tình hình Công nợ phải thu Hợp nhất**

Đơn vị: Triệu Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>363.325</b>	<b>478.704</b>	<b>540.250</b>
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	271.788	318.827	369.007
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.779	13.673	28.948
3	Phải thu ngắn hạn khác	84.090	146.073	142.547
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(518)	(518)
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	668	649	266
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>1.291</b>	<b>2.956</b>	<b>3.075</b>
1	Phải thu dài hạn khác	1.291	2.956	3.075
<b>Tổng cộng</b>		<b>364,616</b>	<b>481,660</b>	<b>543,325</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2018 của Viettel Post)

❖ Công nợ phải trả

**Bảng 13. Tình hình Công nợ phải trả Hợp nhất**

Đơn vị: Triệu Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>706.414</b>	<b>1.261.370</b>	<b>1.355.242</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	126.430	76.911	77.859
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.013	4.680	3.996
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15.018	29.352	51.905
4	Phải trả người lao động	254.547	451.290	350.255
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	15.707	27.680	71.507
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	5.820	5.914
7	Phải trả ngắn hạn khác	249.654	480.079	480.469
8	Vay và thuê nợ tài chính ngắn hạn	39.745	192.503	328.865
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.300	(6.943)	(15.529)
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>4.732</b>	<b>418</b>	<b>142</b>
1	Phải trả dài hạn khác	4.732	418	142
<b>Tổng cộng (1+2)</b>		<b>711.146</b>	<b>1.261.790</b>	<b>1.355.384</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2018 của Viettel Post)

**11.7. Đầu tư tài chính ngắn và dài hạn**

**Bảng 14. Đầu tư tài chính ngắn và dài hạn Hợp nhất**

Đơn vị: Triệu Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
<b>I</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>146.615</b>	<b>401.144</b>	<b>572.523</b>
1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	146.615	401.144	572.523
<b>II</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>195</b>	<b>4.000</b>	<b>7.000</b>
1	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	780	-	-
1.1	Công ty Dược phẩm Năm Tốt	780		
2	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	(585)	-	-
2.1	Công ty Dược phẩm Năm Tốt	(585)		
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	4.000	7.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>146.810</b>	<b>405.144</b>	<b>579.523</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2018 của Viettel Post)

#### 11.8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Tổng Công ty

**Bảng 15. Chỉ tiêu tài chính hợp nhất**

ST T	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</b>			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	lần	1.21	1.13
	Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1.15	1.11
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</b>			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0.66	0.72

ST T	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1.95	2.58
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	346.23	285.06
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	111.53	116.94
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
	Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	3.99	4.22
	Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	42.36	39.78
	Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	13.80	12.03
	Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	5.03	5.26

(Nguồn: Tính toán từ BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 của Viettel Post)

## 12. Tài sản

Bảng 16. Cơ cấu tài sản hợp nhất tại ngày 31/12/2017

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>331.897</b>	<b>220.338</b>	<b>66.39%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	22.042	13.367	60.64%
2	Máy móc thiết bị	11.865	4.710	39.70%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	295.389	200.303	67.81%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.030	1.817	89.51%
5	TSCĐ hữu hình khác	571	141	24.69%
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>29.241</b>	<b>24.319</b>	<b>83.17%</b>



TT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
1	Quyền sử dụng đất	24.074	23.301	96,79%
2	Phần mềm máy tính	5.167	1.018	19,70%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>361.138</b>	<b>244.657</b>	<b>67,75%</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 của Viettel Post)

**Bảng 17. Cơ cấu tài sản hợp nhất tại ngày 30/06/2018**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>337.244</b>	<b>200.845</b>	<b>59,55%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	22.053	12.585	57,07%
2	Máy móc thiết bị	11.982	3.432	28,64%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	297.064	179.988	60,59%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	5.406	4.589	84,89%
5	TSCĐ hữu hình khác	740	252	34,05%
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>29.464</b>	<b>24.130</b>	<b>81,90%</b>
1	Quyền sử dụng đất	24.074	23.219	96,45%
2	Phần mềm máy tính	5.390	911	16,90%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>366.708</b>	<b>224.975</b>	<b>61,35%</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2018 của Viettel Post)

**Bảng 18. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang hợp nhất**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
1	Mua sắm	-	1.587	-
-	Mua sắm xe ô tô phục vụ hoạt động của các Chi nhánh	-	1.587	-
2	Xây dựng cơ bản	478	478	478
-	Nâng cấp phần mềm Eviet_Nextsoft	384	384	384
-	Trung tâm khai thác Miền Bắc – Khu công nghiệp Quang Minh	94	94	94
	<b>Tổng cộng</b>	<b>478</b>	<b>2.065</b>	<b>478</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2018 của Viettel Post)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 19. Kế hoạch Kinh doanh hợp nhất năm tiếp theo

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018		Năm 2019 (*)	
	Giá trị	Giá trị	% tăng/giảm so với năm 2017	Giá trị	%tăng/giảm so với năm 2018
Tổng tài sản	1.751,257	2.047,648	16,92%	-	-
Vốn điều lệ	296,823	413,766	39,40%	-	-
Doanh thu hợp nhất	4.031,745	4.730,004	17,32%	-	-
Lợi nhuận trước thuế	213,531	339,600	59,04%	-	-
Lợi nhuận sau thuế	170,056	271,680	59,76%	-	-
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (hợp nhất)	4,22%	5,74%	-	-	-

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ	57,29%	65,66%	-	-	-
Cổ tức bằng tiền mặt	15%	15%	-	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, Nghị quyết ĐHĐCĐ số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2018 và Biên bản ĐHĐCĐ số 28/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2018 của Viettel Post)

(\*) Tổng công ty chưa xây dựng Kế hoạch kinh doanh năm 2019.

❖ **Các căn cứ/ giải pháp để đạt kế hoạch kinh doanh**

- Về mặt kinh doanh: tập trung phát triển khách hàng B2B và B2C, bằng cách phát triển dịch vụ phù hợp và chất lượng dịch vụ cho khách hàng; xúc tiến mở rộng thị trường trong và ngoài nước; phát triển dịch vụ bưu chính kết hợp viễn thông.
- Về mặt đầu tư cơ sở hạ tầng, mở rộng mạng lưới: đẩy mạnh đầu tư hạ tầng công nghệ và hoạt động kinh doanh và quản trị hệ thống: đầu tư phần mềm công nghệ để tăng cường công tác đánh giá để tiến hành chăm sóc khách hàng, phát triển kinh doanh; đầu tư xây dựng hạ tầng chuyển phát và Logistic: như hệ thống kho bãi, trung tâm khai thác, hệ thống băng chuyền chia chọn giúp tăng năng suất lao động và rút ngắn thời gian giao hàng cho khách hàng.
- Về mặt quản lý, điều hành:
  - Tập trung điều hành nâng cao chất lượng dịch vụ, thực hiện chuyên nghiệp hóa theo tiêu chuẩn quốc tế các hoạt động SXKD trong lĩnh vực bưu chính chuyển phát.
  - Tăng cường, phát huy tính chủ động của Ban Điều hành, tiếp tục củng cố, kiện toàn cơ cấu tổ chức các Phòng, Ban, Đơn vị nâng cao năng lực quản lý điều hành đội ngũ lãnh đạo, kiến thức chuyên môn của CBCNV toàn Tổng Công ty đáp ứng yêu cầu đổi mới trong thời kỳ hội nhập. Bổ sung đầy đủ, kịp thời nhân sự để hoàn thiện bộ máy các công ty thành viên, đơn vị nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của đơn vị.
  - Thực hiện tốt các giải pháp tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả tài chính.
  - Đào tạo nhân viên trực tiếp tư vấn, thuyết phục người mua nhận hàng để nâng cao tỷ lệ bán hàng thành công cho khách hàng, tạo niềm tin tưởng khi sử dụng dịch vụ chuyển phát của Viettel Post.

❖ **Đánh giá kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm của Viettel Post**

Trong 6 tháng đầu năm 2018, doanh thu bán hàng của Viettel Post đạt 1.904 tỷ chỉ tăng 0.99% so với cùng kỳ năm ngoái và đạt 40% kế hoạch của năm nay. Tuy nhiên giá vốn hàng bán năm nay giảm mạnh đã khiến cho lợi nhuận gộp tăng lên tới 48%, từ 151 tỷ lên 223 tỷ. Lợi nhuận trước thuế đạt 147 tỷ đồng, đạt 43,23% so với năm ngoái. Với những biến động trên, công ty đã ghi nhận mức lợi nhuận sau thuế là 117 tỷ cho 6 tháng đầu của năm 2018, đạt 43% kế hoạch cho cả năm.

**Một số giải pháp để hoàn thành kế hoạch kinh doanh mục tiêu trong 6 tháng cuối năm 2018:** Giai đoạn 6 tháng cuối năm luôn là thời điểm nhu cầu sử dụng dịch vụ chuyển phát của khách hàng tăng cao. Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch doanh thu cả năm 2018, Viettel Post đã có những giải pháp như sau:

- Hoàn thiện và đưa vào kinh doanh hệ thống phần mềm Vtsale giúp khách hàng bán hàng tốt hơn, đồng thời đào tạo nhân viên trực tiếp tư vấn, thuyết phục người mua nhận hàng để nâng

cao tỷ lệ bán hàng thành công cho khách hàng, thu hút khách hàng tin tưởng sử dụng dịch vụ chuyển phát của Viettel Post.

- Mở rộng hoạt động kinh doanh chéo: Bưu chính – Viễn thông, hoạt động kinh doanh bán hàng thương mại khác...
- Đầu tư hạ tầng, công nghệ để nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng phục vụ, tạo lợi thế so với các đối thủ nhằm lôi kéo khách hàng sử dụng dịch vụ.

**14. Thông tin bổ sung về những cam kết của Tổng Công ty (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)**

Không có

**15. Chiến lược định hướng phát triển kinh doanh của Tổng Công ty**

Từ những lợi thế cạnh tranh của mình như văn hóa kỷ luật, tác phong người lính và sự thích ứng nhanh với các thay đổi, năng lực tài chính mạnh, thương hiệu Viettel đã được khẳng định, năng lực về phát triển các hệ thống CNTT phức tạp, lực lượng nhân viên bán hàng được đào tạo chuyên nghiệp... Viettel Post đã đặt cho mình định hướng phát triển kinh doanh riêng và đã đạt được những thành công lớn.

❖ **Mục tiêu chiến lược**

Viettel Post xây dựng cho mình tầm nhìn chiến lược “**Trở thành doanh nghiệp Logistics số 1 cho các công ty bán hàng tại Việt Nam**”, hướng tới mục tiêu 500 triệu đô và 30-37% thị phần vào năm 2020.

❖ **Các chiến lược chính**

- **Chiến lược công nghệ hóa:** Tổng Công ty đang xây dựng nền tảng công nghệ cho hoạt động bán hàng, hệ thống để kiểm soát nguồn gốc, chất lượng sản phẩm, dịch vụ của nhà cung ứng.
- **Tạo dựng NIỀM TIN vững chắc trong mỗi khách hàng:** Viettel Post định vị rõ sản phẩm, dịch vụ cung cấp theo đối tượng khách hàng, cam kết chất lượng với người tiêu dùng bằng uy tín, thương hiệu của Viettel Post, từ đó gia tăng giá trị, phát triển doanh thu trên tập khách hàng hiện có.
- **Mở rộng mạng lưới bưu cục:** Tổng công ty đang gia tăng số lượng bưu cục hiện có bằng việc mở rộng địa điểm nhận hàng tiện lợi từ Viettel Teleccom và các đối tác khác.
- **Đầu tư cơ sở hạ tầng và chất lượng dịch vụ:** Nhằm duy trì vị trí dẫn đầu về chất lượng, Viettel Post đang tiến hành kế hoạch đầu tư vào công nghệ, đầu tư hạ tầng kho, phương tiện vận chuyển nhằm đáp ứng ngày một sâu rộng nhu cầu thị trường

**II QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY:**

**1. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Kế toán trưởng**

STT	Tên	Chức vụ	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thành viên Hội đồng Quản trị</b>		
1	Ông Hoàng Sơn	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
2	Ông Nguyễn Duy Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành

STT	Tên	Chức vụ	Ghi chú
3	Bà Nghiêm Phương Nhi	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
4	Ông Đinh Như Tuynh	Thành viên HĐQT	TV HĐQT độc lập không điều hành
5	Ông Trần Trung Hưng	Thành viên HĐQT	TV HĐQT điều hành
6	Ông Nguyễn Đắc Luân	Thành viên HĐQT	TV HĐQT điều hành
7	Ông Trương Hữu Đức	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
<b>II</b>	<b>Thành viên ban kiểm soát</b>		
1	Ông Nguyễn Ngọc Anh	Trưởng Ban Kiểm soát	
2	Bà Lê Thị Thanh Thoảng	Thành viên Ban Kiểm soát	
3	Bà Nguyễn Thị Thanh	Thành viên Ban Kiểm soát	
<b>III</b>	<b>Ban Điều hành</b>		
1	Ông Trần Trung Hưng	Tổng Giám đốc	
2	Bà Chu Kim Thoa	Phó Tổng Giám đốc	
3	Ông Nguyễn Đắc Luân	Phó Tổng Giám đốc	
4	Ông Đinh Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	
5	Ông Nguyễn Hoàng Long	Phó Tổng Giám đốc	
<b>IV</b>	<b>Kế toán trưởng</b>		
1	Ông Lê Tuấn Anh	Kế toán trưởng	

❖ **Hội đồng quản trị**

**Ông Hoàng Sơn – Chủ tịch HĐQT**

Số chứng minh sđ quan: 07052275

Cấp ngày: 15/11/2010

Giới tính:	Nam
Năm sinh:	02/01/1962
Nơi sinh:	Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	B1, D4B, Khu tập thể Nam Đồng, P.Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội.
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Vô tuyến điện
Quá trình công tác:	
07/1979 ~ 08/1984	Học viên, Học viện Kỹ thuật quân sự
09/1984 ~ 04/1985	Trợ lý điều khiển D78, E257, F369, Phòng không không quân
05/1985 ~ 03/1987	Trợ lý điều khiển D78, E257, F369, Phòng không không quân
04/1987 ~ 09/1987	C phó QS C1, D78, E257, F369, Phòng không không quân
10/1987 ~ 12/1988	Đại đội trưởng C1, D78, E257, F369, Phòng không không quân
01/1989 ~ 09/1989	D phó QS D79, e257, f369, Phòng không không quân
10/1989 ~ 10/1992	Trợ lý Phòng Huấn luyện BTM – Phòng không không quân
11/1992 ~ 10/1993	Học viên Học viện Kỹ thuật quân sự – Cao học khóa 4
11/1993 ~ 04/2004	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (SPT) tại Hà Nội
05/2004 ~ 03/2007	Phó Giám đốc Công ty Di động Viettel - Tổng Công ty Viễn thông Quân đội
04/2007 ~ 07/2008	Phó Giám đốc Công ty Viễn thông Viettel - Tổng Công ty Viễn thông Quân đội

08/2008 ~ 12/2009	Giám đốc Công ty Viễn thông Viettel - Tổng Công ty Viễn thông Quân đội
01/2010 ~ 04/2014	Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Viễn thông Viettel
05/2014 - nay	Phó Tổng Giám đốc - Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel
10/2018 - nay	Chủ tịch HĐQT – Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty	Chủ tịch HĐQT – Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Tổng Giám đốc - Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	21.789 cổ phần (chiếm 0.053% vốn điều lệ)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	16.902.220 cổ phần (chiếm 40,85% vốn điều lệ) đại diện cho Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Tổng Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Tổng Công ty:	Không

**Ông Nguyễn Duy Tuấn – Phó Chủ tịch HĐQT**

Số CMND:	027075000089
Cấp ngày:	29/01/2015
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	01/10/1975
Nơi sinh:	Bắc Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	41-A21 Bắc Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
02/10/2009 ~ 31/05/2011	Phó Giám đốc Công ty Viễn thông Viettel
01/07/2011 ~ 30/09/2011	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Đầu tư quốc tế Viettel
01/10/2011 ~ 05/06/2012	Tổng Giám đốc Công ty Natcom, S.A
06/06/2012 ~ 26/02/2013	Giám đốc Trung tâm phát triển hệ thống bán lẻ - Công ty Phát triển dịch vụ mới Viettel
27/02/2013 ~ 31/05/2015	Phó Giám đốc Công Ty TNHH Thương Mại & Xuất Nhập Khẩu Viettel
01/06/2015 ~ 07/06/2016	Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
08/06/2016 – nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Viễn thông Quân đội
2016 - nay	Phó chủ tịch HĐQT - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty	Phó chủ tịch HĐQT - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Quân đội Viettel
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Viễn thông Quân đội, Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội.
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	2.964.872 cổ phần (chiếm 7.16% vốn điều lệ)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0.00% vốn điều lệ)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Tổng Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Tổng Công ty:	Không



**Bà Nghiêm Phương Nhi – Thành viên HĐQT**

Số CMND:	90A092047484
Cấp ngày:	01/05/2010
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	01/04/1979
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Phòng 312, tổ 57A, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Quốc tế
Quá trình công tác:	
9/1997 – 7/2001	Học Đại học chuyên ngành Kinh tế Đầu tư – Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội
10/2002 – 07/2004	Học Đại học chuyên ngành Marketing tại Đại học Saxion Deventer – Hà Lan
08/2004 – 11/2006	Học Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh Quốc tế tại Đại học Nijmegen – Hà Lan
07/2007 – 01/2008	Trợ lý Trung tâm Đầu tư Tài chính – Tổng Công ty Viễn thông Quân Đội
01/2008 – 06/2011	Trưởng bộ phận Đầu tư Tài chính – Phòng Đầu tư phát triển – Tổng Công ty Viễn thông Quân Đội
06/2011 – nay	Trưởng Ban đầu tư Tài chính – Tập đoàn Viễn thông Quân Đội
2015 - nay	Thành viên HĐQT - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel

Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty:	Thành viên HĐQT - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Trưởng Ban đầu tư Tài chính – Tập đoàn Viễn thông Quân đội
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	5.634.072 cổ phần (chiếm 13,62% vốn điều lệ) đại diện cho Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Tổng Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Tổng Công ty:	Không

**Ông Đinh Như Tuyền – Thành viên HĐQT**

Số CMND:	012913580
Cấp ngày:	19/01/2007
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	24/09/1976
Nơi sinh:	Hà Nam
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	P1418, Tòa Nhà Kinh Đô, Ngõ 102 Trường Chinh, P Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	



-----

1999 – 2000	Nhân viên Công ty tư vấn đầu tư Vinajuco
2000 – 2011	Nhân viên, Trưởng Phòng và Giám đốc Chi nhánh Ngô Quyền - Ngân hàng TMCP Việt nam Thịnh Vượng (VPBank)
2011 – 05/2012	Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Dầu Khí toàn cầu (GPBank)
05/2012 – nay	Phó Giám đốc, Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ - Ngân hàng TMCP Quân đội (MBBank)
2017 - nay	Thành viên HĐQT - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty	Thành viên HĐQT - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ - Ngân hàng TMCP Quân đội (MBBank)
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0.00% vốn điều lệ)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Tổng Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Tổng Công ty:	Không

**Ông Nguyễn Đắc Luân – Thành viên HĐQT**

Số chứng minh sđ quan:	88047896
Cấp ngày:	15/03/2013
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	19/08/1967

Nơi sinh:	Hà Tây
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Ngõ 255 Lĩnh Nam, tổ 24, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, HN
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
05/10/2005 – 08/04/2010	Giám đốc Trung tâm Đường trục - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
09/04/2010 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	68.566 cổ phần (chiếm 0.17% vốn điều lệ)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0.00% vốn điều lệ)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Tổng Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Tổng Công ty:	Không

**Ông Trần Trung Hưng – Thành viên HĐQT**

Số CMND:	022079000069
Cấp ngày:	25/11/2014

Giới tính:	Nam
Năm sinh:	06/05/1979
Nơi sinh:	Quảng Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Phòng 305, tập thể Viện tư liệu Phim, Số 22, Liễu Giai, P. Cống Vị, Q. Ba Đình, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị công nghệ và phát triển doanh nghiệp
Quá trình công tác:	
27/10/2003 - 11/04/2010	Trưởng Bưu cục Hàng Cót - Công ty Bưu chính Viettel
12/04/2010 - 30/06/2012	Trưởng phòng Kinh doanh - Chi nhánh Hà Nội 2 – Công ty Bưu chính Viettel
01/07/2012 - 13/10/2015	Giám đốc Công ty TNHH MTV Bưu chính Viettel Hà Nội
14/10/2015 -16/02/2016	Giám đốc Công ty TNHH MTV Bưu chính Viettel Hồ Chí Minh
17/02/2016 - 31/05/2016	Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
01/06/2016 - nay	Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
2016 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Quân đội Viettel
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Quân đội Viettel

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	114.226 cổ phần (chiếm 0.27% vốn điều lệ)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	5.634.072 cổ phần (chiếm 13,62% vốn điều lệ) đại diện cho Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Tổng Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Tổng Công ty:	Không

**Ông Trương Hữu Đức – Thành viên HĐQT**

Số CMND:	111853889
Cấp ngày:	22/05/2006
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	05/08/1984
Nơi sinh:	Hà Tây
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Thôn 6, Ba Trại, Ba Vì, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị nhân lực
Quá trình công tác:	
01/08/2009 - 30/04/2010	Nhân viên Phòng Tổ chức Lao động - Công ty Viễn thông Viettel
01/05/2010 - 30/06/2016	Chuyên viên, Trợ lý Ban Tổ chức Nhân lực - Tập đoàn Viễn thông quân đội



02/07/2016 - nay	Phó Phòng Tổ chức lao động - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
2017 - nay	Thành viên HĐQT - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty:	Thành viên HĐQT, Phó Phòng Tổ chức lao động - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	7.060 cổ phần (chiếm 0.017% vốn điều lệ)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0.00% vốn điều lệ)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Tổng Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Tổng Công ty:	Không

❖ **Ban điều hành**

**Bà Chu Kim Thoa – Phó Tổng Giám đốc**

Số CMND:	012344702
Cấp ngày:	04/06/2011
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	05/11/1979
Nơi sinh:	Hưng Yên
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 19, tổ 80B Khương Trung, Thanh Xuân, Hà nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

09/05/2007 - 14/10/2014 Trưởng phòng – Phòng Kế hoạch Đầu tư – Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel

15/10/2014 - nay Phó Tổng Giám đốc – Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel

Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty: Phó Tổng Giám đốc – Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu: 154.502 cổ phần (chiếm 0.37% vốn điều lệ)

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0.00% vốn điều lệ)

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Tổng Công ty: Không

**Ông Đinh Thanh Sơn – Phó Tổng Giám đốc**

Số CMND: 164073954

Cấp ngày: 7/9/2010

Giới tính: Nam

Năm sinh: 03/12/1980

Nơi sinh: Ninh Bình

Quốc tịch: Việt Nam



Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	2C8C Tập thể Đại học Kinh tế Quốc dân, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
14/09/2004 - 07/03/2008	Trưởng Bưu Cục – Bưu cục Cầu Giấy
08/03/2008 - 31/05/2008	Trưởng Ban Quản lý Khách hàng lớn – Phòng Chiến lược Kinh doanh – Công ty TNHH MTV Nhà nước Bưu chính Viettel
01/06/2008 - 11/04/2010	Trưởng Bưu cục - Bưu cục Triệu Việt Vương – Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
12/04/2010 - 15/03/2015	Trưởng phòng - Phòng Chiến lược kinh doanh - Tổng công ty Cổ phần Bưu
16/03/2015 - 21/05/2015	Giám đốc - Công ty TNHH MTV Bưu chính liên tỉnh - Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
22/05/2015 - 15/06/2015	Trưởng phòng - Phòng Chiến lược kinh doanh - Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
16/06/2015 - 23/08/2015	Trưởng phòng - Phòng Hậu cần thương mại điện tử - Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
24/08/2015 - 30/09/2015	Trưởng phòng - Phòng Chuyển phát trong nước - Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
01/10/2015 - 31/12/2016	Giám đốc - Công ty TNHH MTV Bưu chính Viettel Hà Nội- Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
01/01/2017 - nay	Phó Tổng Giám đốc - Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty:	Phó Tổng Giám đốc - Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	11.228 cổ phần (chiếm 0.027 % vốn điều lệ)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0.00% vốn điều lệ)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Tổng Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Tổng Công ty:	Không

**Ông Nguyễn Hoàng Long – Phó Tổng Giám đốc**

Số CMND:	001080002044
Cấp ngày:	18/06/2014
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	31/05/1980
Nơi sinh:	Nam Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Tập Thể Bệnh viện E Nghĩa tân Cầu Giấy Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Kỹ thuật điện tử
Quá trình công tác:	
11/09/2013 - 31/05/2014	Giám đốc - Trung tâm Sản xuất thiết bị viễn thông
01/06/2014 - 31/07/2015	Giám đốc - Trung tâm Nghiên cứu phát triển thiết bị mạng viễn thông Viettel

VIỆT  
C. C. P. I. N.

01/08/2015 - 25/10/2015	Phó Giám đốc trung tâm - Trung tâm Dịch vụ giải pháp - Tổng Công ty Viễn thông Viettel
26/10/2015 - 31/08/2016	Phó Giám đốc trung tâm - Trung tâm Dịch vụ di động - Tổng Công ty Viễn thông Viettel
01/09/2016 - 31/10/2016	Phó Giám đốc trung tâm - Trung tâm Digital - Tổng Công ty Viễn thông Viettel
01/11/2016 - 28/02/2017	Giám đốc kỹ thuật - Khối Digital - Tổng Công ty Viễn thông Viettel
01/03/2017 - 31/10/2017	Phó Giám đốc trung tâm - Trung tâm Phần mềm Viễn thông - Tổng Công ty Viễn thông Viettel
01/11/2017 - 31/01/2018	Trưởng phòng - Phòng NCPT và ƯDCN Block chain - Khối cơ quan Tổng Công ty Viễn thông Viettel
01/02/2018 đến nay	Phó Tổng Giám đốc - Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty:	Phó Tổng Giám đốc - Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	3.900 cổ phần (chiếm 0.0094% vốn điều lệ)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0.00% vốn điều lệ)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Tổng Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Tổng Công ty:	Không

❖ **Ban kiểm soát**

**Ông Nguyễn Ngọc Anh – Trưởng Ban kiểm soát**

Số CMND: 011896750

Cấp ngày:	15/04/2009
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	18/07/1978
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Xã Thụy Phương, Huyện Từ Liêm, TP Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân
Quá trình công tác:	
15/02/2005 - 12/07/2007	Nhân viên - Phòng Tài chính - Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
13/07/2007 - 31/12/2007	Phó Trưởng Phòng - Phòng Tài chính - Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
01/01/2008 - 31/03/2015	Trưởng phòng - Phòng Tài chính - Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
01/04/2015 - 31/12/2015	Kế toán dự án - Phòng tài chính kế toán - Công ty Bất động sản Viettel
01/01/2016 - 18/05/2017	Chuyên viên quyết toán dự án - Phòng tài chính kế toán - Công ty Bất động sản Viettel
19/05/2017 - 30/11/2017	Chuyên viên kế toán dự án - Phòng tài chính kế toán - Công ty Bất động sản Viettel
01/12/2017 - 31/07/2018	Trưởng phòng - Phòng Quản lý nợ - Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
28/04/2018 - nay	Trưởng Ban kiểm soát - Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel

Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty:

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu: 15.953 cổ phần (chiếm 0.038% vốn điều lệ)

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0.00 % vốn điều lệ)

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Tổng Công ty: Không

**Bà Lê Thị Thanh Thoảng – Thành viên ban kiểm soát**

Số CMND: 017421770

Cấp ngày: 03/11/2012

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 28/04/1985

Nơi sinh: Hà Tây

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 8/23/210 đường Thanh Bình, Hà đông, Hà nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

01/2017 - 03/2018

Chuyên viên - Phòng tài chính - Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel

3/2015 - 12/2016	Chuyên viên kế toán - Phòng tài chính – Công ty TNHH MTV Bưu chính Viettel Hà nội
08/2011 - 03/2015	Chuyên viên kế toán - Phòng tài chính – Công ty TNHH MTV Bưu chính Liên Tỉnh Viettel
02/2008 - 08/2011	Chuyên viên kế toán - Phòng tài chính - Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
04/2018 – nay	Thành viên Ban kiểm soát - Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty:	Thành viên Ban kiểm soát - Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0.00% vốn điều lệ)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0.00% vốn điều lệ)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Tổng Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Tổng Công ty:	Không

**Bà Nguyễn Thị Thanh – Thành viên ban kiểm soát**

Số CMND:	131250150
Cấp ngày:	26/09/2005
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	19/01/1989
Nơi sinh:	Phú Thọ
Quốc tịch:	Việt Nam



Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Chung cư Bắc Hà, P Dịch Vọng Hậu, Q Cầu Giấy, TP Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân
Quá trình công tác:	
01/12/2013 – 24/04/2017	Nhân viên kế toán - BP tài chính KV1 – Công ty TNHH MTV BC liên tỉnh Viettel
25/04/2017 – 26/03/2018	Nhân viên kế toán - CN BC Viettel Cầu Giấy – Tổng công ty CP Bưu chính Viettel
27/03/2018 – 28/04/2018	Nhân viên kế toán - Trung tâm kinh doanh kho & vận tải nội địa – Cty TNHH MTV Logistics Viettel
28/04/2018 – nay	Thành viên Ban kiểm soát - Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty:	Thành viên Ban kiểm soát - Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0.00% vốn điều lệ)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0.00% vốn điều lệ)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Tổng Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Tổng Công ty:	Không



❖ Kế toán trưởng

**Ông Lê Tuấn Anh – Kế toán trưởng**

Số CMND:	14010705
Cấp ngày:	30/09/2018
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	15/04/1975
Nơi sinh:	Hà Tây
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	72A, tổ 93, Ngách 34/56, Phố Vĩnh Tuy, Hai bà Trưng, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
20/11/2003 - 31/03/2015	Trưởng phòng Tài chính, Kế toán trưởng – Công ty Thương mại xuất nhập khẩu Viettel
01/04/2015 - nay	Trưởng phòng Tài chính, Kế toán trưởng - Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty:	Trưởng phòng Tài chính, Kế toán trưởng - Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	32.541 cổ phần (chiếm 0.079% vốn điều lệ)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0.00% vốn điều lệ)



Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Tổng Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Tổng Công ty:	Không

## **2 Kế hoạch tăng cường quản trị Tổng Công ty**

Trước đòi hỏi của cổ đông, sức ép cạnh tranh ngày càng lớn đòi hỏi Viettel Post phải có những bước chuyển mình mạnh mẽ, Viettel Post đã thực hiện đổi mới trên nhiều lĩnh vực như phát triển nguồn nhân lực, công nghệ thông tin và tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh trong các lĩnh vực kinh doanh nòng cốt. Để thực hiện được những đổi mới trên, lãnh đạo Viettel Post xác định quản trị Công ty chính là yếu tố cốt lõi để giúp công ty hoạt động chuyên nghiệp, minh bạch, nâng cao uy tín trên thị trường và thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư.

Nhận thức được điều đó, Viettel Post đã và đang áp dụng quy chế quản trị công ty bài bản, chuyên nghiệp theo các chuẩn mực quốc tế và vận dụng linh hoạt vào thực tế với những đặc thù của hệ thống chính sách pháp luật và đặc thù về kinh tế, văn hóa, xã hội Việt Nam.

Công ty đã bước đầu thiết lập nguyên tắc, chuẩn mực quản trị công ty, áp dụng được những kỹ năng quản trị từ các đối tác chiến lược và đổi mới mô hình quản trị theo các thông lệ quản trị quốc tế với sự tách bạch rõ ràng giữa các chức năng quản trị, kiểm soát và điều hành, dựa trên tính trách nhiệm và tính minh bạch cao của cả tập thể HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.

Viettel Post cũng nỗ lực nâng cao năng lực và vai trò của thành viên HĐQT, tăng cường tính độc lập của các thành viên, đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ để cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động quản trị doanh nghiệp. Đội ngũ nhân sự quản trị, điều hành, kiểm soát là những người có trình độ chuyên môn và có nhiều năm kinh nghiệm quản lý điều hành các tổ chức tài chính, Tổng Công ty...

Cơ cấu cổ đông đa dạng đã tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông tham gia vào việc ra quyết định quản trị công ty, ví dụ như việc tham gia biểu quyết tại Đại Hội đồng cổ đông, đề cử và bầu chọn thành viên HĐQT.

Thông qua việc thực thi chính sách, nguyên tắc rõ ràng về quản trị doanh nghiệp đã góp phần tăng cường hiệu quả quản lý, quản trị điều hành tại Viettel Post, đồng thời tăng cường tính minh bạch, nhất quán của Công ty. Tính minh bạch trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty ngày càng được nâng cao. Rất nhiều nội dung về chiến lược, kế hoạch kinh doanh, thậm chí nhiều vấn đề trước đây vẫn được coi là "nhạy cảm" như chế độ lương, thưởng đối với HĐQT, Ban Điều hành, giờ đây đều được đưa ra thảo luận một cách công khai và quyết định trong cuộc họp HĐQT với sự tham vấn các bên liên quan. Ngoài ra, Công ty cũng chủ động tăng cường minh bạch hóa thông tin cho cổ đông thông qua cập nhật các thông tin về tình hình hoạt động của doanh nghiệp trên website, Báo cáo thường niên...

Nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm soát, giám sát hoạt động của DN một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan, Viettel Post ban hành hệ thống các quy chế quản lý nội bộ. Theo đó,



việc xây dựng một cơ cấu quản trị vững mạnh cần dựa trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị công ty. Nhờ đó, các hoạt động quản trị của Công ty đảm bảo tuân theo yêu cầu của pháp luật. Điều lệ Công ty được xây dựng tuân thủ chặt chẽ theo luật doanh nghiệp, các hoạt động kinh doanh, dịch vụ và vận hành tại các đơn vị kinh doanh đều được tổ chức trên cơ sở điều lệ, các khung quản lý, quy chế, quy định, quy trình.

Bên cạnh đó, Viettel Post còn tăng cường công tác quản lý giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty về việc thực hiện điều lệ, tình hình tài chính, hiệu quả sản xuất kinh doanh; về việc thực hiện mục tiêu, phương hướng, chiến lược kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính, danh mục đầu tư, chỉ đạo của Ban TGD và bộ máy tổ chức của Tổng Công ty đảm bảo đúng các nội dung đã được thông qua tại các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Trong thời gian tới, Viettel Post sẽ tiếp tục duy trì công tác kiểm tra nội bộ kiểm soát chặt chẽ việc thực thi các công việc theo phân công nhiệm vụ hay phân cấp từ HĐQT trong công tác quản lý hoạt động của Công ty.

Viettel Post tuân thủ đầy đủ các quy định về công bố thông tin và quản trị công ty đại chúng, đồng thời luôn chú trọng việc tăng cường quản trị Tổng công ty theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ban hành ngày 06/06/2017 về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư 155/2015/TT-BTC ban hành ngày 06/10/2015 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Ngoài các nội dung nêu trên, Viettel Post không ngừng vận động để tìm ra những phương hướng, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế, từ đó nâng cao được năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động của Công ty.



Hà Nội, ngày tháng năm 2018

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ✓

HOÀNG SƠN

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG



~~Trần Trung Hưng~~

Nguyễn Ngọc Anh

Lê Tuấn Anh

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



VŨ NAM HƯƠNG

